



BOOK OF ABSTRACTS

VIETNAM EDUCATION SYMPOSIUM 2023
DIỄN ĐÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

**CONTEMPORARY EARLY CHILDHOOD EDUCATION IN VIETNAM:
RECONCEPTUALIZATION AND TRANSFORMATION**

HÀ NỘI, NĂM 2023

VIETNAM EDUCATION SYMPOSIUM - VES 2023

DIỄN ĐÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Giáo dục mầm non đương đại Việt Nam:

Tái định nghĩa và Chuyển mình thay đổi

Hà Nội, tháng 3 - 2023

ORGANIZERS

Hanoi National University of Education

Hanoi National University of Education (abbreviation: HNUE, Vietnamese: Đại học Sư Phạm Hà Nội) was founded on 11st October 1951, and is the oldest and top teacher education provider in Vietnam. For over 70 years of development, the University has been committed to become the leading renowned center in educational and research activities in Vietnam and the region. We are striving to play an active facilitator in the country's modernization and development in the 21st century and beyond.

Association of Vietnamese Scientists and Experts (AVSE Global)

The association of Vietnamese Scientists and Experts was founded in May 2011 with the main purpose of connecting intellectual sources in a systematical way to identify ideas, strategies, and implementation in all fields of sciences and techniques in foreign countries and at the same time orient to make contribution to the development of Vietnam.

FAROS Education & Consulting

FAROS Education & Consulting is the leading training and consulting organization in Vietnam dedicated to educational institutions. We provide comprehensive solutions to improve operational efficiency and professional capacity for schools. Besides, FAROS is also a professional school design and operation unit for educational investors. Some outstanding projects that FAROS has directly established and operated in Vietnam are: I Can School system, Sao Khue Bilingual School, The Edu House educational complex...

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (viết tắt: HNUE, tiếng Việt: Đại học Sư phạm Hà Nội) được thành lập ngày 11 tháng 10 năm 1951, là trường đào tạo giáo viên lâu đời và hàng đầu Việt Nam. Trong hơn 70 năm phát triển, Trường cam kết trở thành trung tâm nổi tiếng hàng đầu về hoạt động giáo dục và nghiên cứu tại Việt Nam và khu vực. Chúng tôi đang phấn đấu đóng vai trò là người hỗ trợ tích cực trong quá trình hiện đại hóa và phát triển đất nước trong thế kỷ 21 và hơn thế nữa.

Tổ chức Khoa học và Chuyên gia Việt Nam toàn cầu (AVSE Global)

Tổ chức Khoa học và Chuyên gia Việt Nam (AVSE Global) được thành lập vào tháng 5 năm 2011, với mục đích kết nối một cách hệ thống sức mạnh trí tuệ tập thể của chuyên gia, trí thức người Việt toàn cầu xuất sắc về chuyên môn và giàu khát vọng đóng góp cho đất nước.

Hệ thống Giáo dục và Tư vấn FAROS

FAROS Education & Consulting là tổ chức tư vấn và đào tạo hàng đầu tại Việt Nam dành riêng cho các tổ chức giáo dục. Chúng tôi cung cấp các giải pháp toàn diện nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực chuyên môn cho các trường học. Bên cạnh đó, FAROS còn là đơn vị thiết kế và vận hành trường học chuyên nghiệp cho các nhà đầu tư giáo dục. Một số dự án nổi bật mà FAROS đã trực tiếp thiết lập và vận hành tại Việt Nam là: Hệ thống trường I Can School, Trường Song Ngữ Sao Khuê, Tổ hợp giáo dục The Edu House ...

BAN CỐ VẤN

GS. TS Wilfried ADMIRAAL - Đại học Leiden, Hà Lan

GS. TS. Agnes FLORIN - Đại học Nantes, Pháp

GS. TS. Janet S. GAFFNEY, Đại học Auckland, New Zealands

GS.TS Marek TESAR, Đại học Auckland, New Zealands

PGS.TS. NGUYỄN Đức Sơn - Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

PGS.TS. BÙI Thị Lâm - Trưởng khoa GDMN, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

PGS.TS. NGUYỄN Tiến Trung, Phó TBT Tạp chí Giáo dục, Bộ GD&ĐT

TS PHẠM Minh Hoa, Đại học Thủ đô

CHƯƠNG TRÌNH

Ngày 1 - 25/3/2023

Thời gian	Nội dung
Hà Nội 07:30 - 08:30	ĐĂNG KÝ VÀ ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU
Hà Nội 08:30 - 08:45 Paris 02:30 - 02:45 Auckland 14:30 - 14:45 New York 21:30 - 21:45 (Mar 24)	KHAI MẠC - Phát biểu của Lãnh đạo Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Phát biểu của Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo - Phát biểu của Lãnh đạo Tổ chức khoa học và Chuyên gia Việt Nam toàn cầu - AVSE Global - Báo cáo đề dẫn - PGS. TS Bùi Thị Lâm, Trưởng khoa Giáo dục mầm non, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội - Trao Giải Báo cáo xuất sắc
Hà Nội 08:45 - 10:00 Paris 02:45 - 04:00 Auckland 14:45 - 16:00 New York 21:45 - 23:00 (Mar 24)	PHIÊN TOÀN THỂ 1 (Phiên dịch Anh - Việt) Địa điểm: Hội trường chính Chủ tọa: GS. Marek TESAR (Trường ĐH Auckland, New Zealand); TS. Vina ADRIANY (Đại học Pendidikan, Indonesia) 1. (Online) Chương trình giảng dạy, trí tưởng tượng và tính cá thể: Tạo điều kiện vui chơi cho trẻ nhỏ <i>Keynote: PGS. Haeny YOON - ĐH Columbia, USA</i> 2. Đảm bảo sự thoải mái của trẻ nhằm phát triển hài hòa: làm thế nào để đáp ứng nhu cầu tâm lý của trẻ? <i>Keynote: GS. Agnes FLORIN - ĐH Nantes, France</i> 2. Hành vi giáo dục con của cha mẹ và hành vi hung tính của trẻ nhỏ <i>Keynote: GS. NGUYỄN Đức Sơn, TS. TRẦN Thị Thắm - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, Việt Nam</i> THẢO LUẬN
Hà Nội 10:00 - 10:30	- Chụp ảnh - Tiệc trà (Tầng 2)

Thời gian	Nội dung
Hà Nội 10:30 - 12:00 Paris 04:30 - 06:00 Auckland 16:30 - 18:00 New York 23:30 - 01:00 (Mar 25)	PHIÊN BÁO CÁO SONG SONG Phiên 1 (tiếng Việt): Sáng tạo trong giáo dục mầm non 1 (ngôn ngữ, trò chơi, nghệ thuật, công nghệ...) Địa điểm: <u>Hội trường chính</u> Chủ tọa: GS. TS. NGUYỄN Thị Hoàng Yến (Học viện Quản lý Giáo dục); Thảo luận viên: TS. NGUYỄN Thị Lan Anh (ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN), TS. DƯƠNG Thị Anh (ĐH Quốc tế Sài Gòn; Sở Giáo dục Bang New South Wales, Úc) 1. Ứng dụng giáo dục STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non tại Hà Nội TRẦN Lưu Hoa (Sở GD-ĐT Hà Nội); NGUYỄN Thị Thanh (Trường Cao đẳng Sư phạm TW), ĐINH Bích Thủy (Sở GD-ĐT Hà Nội) 2. Khảo sát về thực trạng sử dụng hoạt động chơi ngoài trời nhằm mở rộng vốn từ vựng cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mầm non HOÀNG T. Nho - Trường Đại học Giáo dục - ĐHQG Hà Nội & NGUYỄN Thị Anh Thu - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 3. Chấp nhận trẻ khuyết tật - yếu tố quan trọng của giáo dục hòa nhập ở trường mầm non TRẦN Thị Minh Thành - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội; LÊ Vũ Tường Vy - Trung tâm Sài Gòn Children's Charity 4. Phân tích trách lượng thư mục nghiên cứu về giáo dục mầm non năm 2022 BÙI Thị Lâm, TRẦN Thị Kim Liên, TRẦN Thị Thắm, NGUYỄN Thị Mỹ Dung - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội; HỒ Sỹ Hùng - ĐH Hồng Đức; PHẠM Thị Bền - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội; HOÀNG Anh Đức - EdLab Asia
Hà Nội 10:30 - 12:00 Paris	Phiên 2 (tiếng Anh): Giáo dục mầm non ở Việt Nam và các nước đang phát triển: Tiềm ẩn thị trường và nguy cơ thương mại hóa giáo dục? Địa điểm: <u>Phòng 201</u>

Thời gian	Nội dung
04:30 - 06:00 Auckland 16:30 - 18:00 New York 23:30 - 01:00 (Mar 25)	<p>Đồng Chủ tọa: PGS. Haeny YOON (ĐH Columbia, Hoa Kỳ); TS. Lê Thị Thanh Tịnh (Trường ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng)</p> <p>Thảo luận viên: ThS. TRỊNH Thị Diệp (ĐH Bristol, UK)</p> <p>1. Nghiên cứu tổng quan liên văn hoá về Giáo dục mầm non ở Việt Nam và Croatia NGUYỄN Nam Phương - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội; Mia COVIC - ĐH Zadar; & LÊ Văn-Thắng - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội</p> <p>2. (Online) Tài chính giáo dục mầm non ở Việt Nam NGUYỄN Phương - ĐH Iowa, USA & TRẦN Thị Ngọc Bích - Dartmouth College, USA</p> <p>3. Thực trạng quản lý trường mầm non ngoài công lập tỉnh Nam Định, Việt Nam: Bức tranh sắc màu LÊ Văn Thắng - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội</p>
Hanoi 10:30 - 12:00 Paris 04:30 - 06:00 Auckland 16:30 - 18:00 New York 23:30 - 01:00 (Mar 25)	<p>Phiên 3 (tiếng Anh): Sáng tạo trong giáo dục mầm non 2 (ngôn ngữ, trò chơi, nghệ thuật, công nghệ...) Địa điểm: <u>Phòng 204</u></p> <p>Đồng chủ tọa: GS. Marek TESAR (ĐH Auckland, New Zealand); & TS. PHẠM Minh Hoa (ĐH Thủ Đức);</p> <p>Thảo luận viên: TS. TRẦN Thị Ngọc Bích (ĐH Dartmouth, Hoa Kỳ)</p> <p>1. Phương pháp dạy học và chất lượng tiến trình của hoạt động khoa học theo kế hoạch ở trường mầm non Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp từ Đà Nẵng ĐINH Hằng & Fuminori NAKATSUBO - ĐH Hiroshima, Nhật Bản; NGUYỄN Hà - Trường ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng</p> <p>2. Mối quan hệ giữa kịch vở và sự duy trì tập trung chú ý - Nghiên cứu trên trẻ em kém khả năng tập trung</p>

Thời gian	Nội dung
	<p>NGUYỄN T. Cẩm Hường- Trường ĐH Sư phạm Hà Nội; Yoshiko FUJITA & Makiko MATSUKA - ĐH Shukutoku, Nhật Bản; Masako KOGA - Phòng thực nghiệm Văn hoá cho trẻ em Pipi, Nhật Bản</p> <p>3. Tổng quan mô tả công cụ đánh giá âm thanh lời nói tiếng Việt của trẻ em</p> <p>PHẠM Thị Bền - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội; LÊ Mai - Trung tâm Hương Ban Mai; PHẠM Hằng - Viện khoa học Giáo dục Việt Nam, PHẠM Vân - Vietspeech Edu; TRẦN Thiệp, BÙI Phương, & TRẦN Anh - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội</p>
Hà Nội 12:00 - 13:30	Nghỉ trưa
<p>Hà Nội 13:30 - 15:00</p> <p>Paris 07:30 - 09:00</p> <p>Auckland 19:30 - 21:00</p> <p>New York 02:30 - 04:00 (Mar 25)</p>	<p>PHIÊN TOÀN THỂ 2 (English-Vietnamese translation)</p> <p>Địa điểm: Hội trường chính</p> <p>Đồng Chủ tọa: Kelsey Anne Carlton (VVOB Vietnam); TS. PHẠM Minh Hoa (ĐH Thủ Đức)</p> <p>1. Giáo dục mầm non thời kỳ hậu đại dịch: Cơ hội cho chương trình giảng dạy và sự phạm công bằng xã hội ở Châu Á - Thái Bình Dương</p> <p><i>Keynote: GS. Marek TESAR</i> - Trường ĐH Auckland, New Zealand</p> <p>2. (Online) Giáo viên học qua phương pháp “Có mặt” cho trẻ nhỏ và gia đình</p> <p><i>Keynote: GS. Janet GAFFNEY</i> - Trường ĐH Auckland, New Zealand</p> <p>3. “Chính trị” của trẻ em và tuổi thơ ở Indonesia</p> <p><i>Keynote: TS. Vina ADRIANY</i> - Giám đốc SEAMEO CECCEP & ĐH Giáo dục Indonesia</p> <p>THẢO LUẬN</p>
Hà Nội 15:00 - 15:30	Tiệc trà (Tầng 2)

Thời gian	Nội dung
Hà Nội 15:30 - 17:00 Paris 09:30 - 11:00 Auckland 21:30 - 23:00 New York 04:30 - 06:00 (Mar 25)	PHIÊN BÁO CÁO SONG SONG Phiên 4 (tiếng Việt). Sáng tạo trong giáo dục mầm non 3 (ngôn ngữ, trò chơi, nghệ thuật, công nghệ...) Địa điểm: Hội trường chính Chủ tọa: PGS.TS. NGUYỄN Thị Như Mai (Trường ĐH Sư phạm Hà Nội; Thảo luận viên: ThS. TRỊNH Thị Diệp (ĐH Bristol, UK) 1. Quan điểm của giáo viên mầm non về việc sử dụng trò chơi đóng vai để hỗ trợ kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và phi ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi khuyết tật trí tuệ nhẹ ở trường mầm non HỒ Sỹ Hùng - ĐH Hồng Đức 2. (Online) Áp dụng STEAM trong chương trình giáo dục mầm non của Việt Nam giai đoạn hiện nay NGUYỄN Thị Luyến, VŨ Thị Hà, BÙI Minh Hải - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương 3. Khả năng sáng tạo khoa học của trẻ mẫu giáo: Một hướng nghiên cứu cần được quan tâm TRẦN Viết Nhi - ĐH Sư phạm, ĐH Huế
Hà Nội 15:30 - 17:00 Paris 09:30 - 11:00 Auckland 21:30 - 23:00 New York 04:30 - 06:00 (Mar 25)	Phiên 5 (tiếng Việt): Sức khỏe thể chất và tinh thần cho giáo viên và trẻ em như một hệ sinh thái Địa điểm: Phòng 201 Chủ tọa: TS. TRỊNH Thị Xim (Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương); Thảo luận viên: TS. NGUYỄN Như Ngọc (Trường ĐH Văn Lang, HCM; ĐH Heriot-Watt, UK) 1. (Online) Xây dựng mô hình học tập sáng tạo với việc xác định cảm xúc và ý định của học sinh từ các truyện tranh HUỲNH Thị Kim Chi - ĐH Khánh Hòa; Kosuke TAKANO - ĐH Kanagawa, Japan

Thời gian	Nội dung
	<p>2. Nghiên cứu kỹ năng nhận biết và thể hiện cảm xúc của trẻ 5-6 tuổi tại quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng NGÔ Vân, NGUYỄN Trâm, & NGUYỄN Trâm Anh - ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng</p> <p>3. Tổng quan mô tả về phương pháp đánh giá kỹ năng lời kể của trẻ em PHẠM Bền - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội (HNUE); LÊ Mai - TT Hương Ban Mai; PHẠM Thị Thu Hằng - Viện khoa học Giáo dục Việt Nam; VŨ Kiều Anh - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội II; NGUYỄN T Hoàng Yến - Học viện quản lý giáo dục; BÙI Thi Lâm - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội</p>
<p>Hà Nội 15:30 - 17:00 Paris 09:30 - 11:00 Auckland 21:30 - 23:00 New York 04:30 - 06:00 (Mar 25)</p>	<p>Phiên 6 (tiếng Anh): Đổi mới trong đào tạo giáo viên mầm non Địa điểm: <u>Phòng 204</u> Đồng chủ tọa TS. Vina ADRIANY (ĐH Pendidikan, Intndonesia) & TS. PHẠM Thị Bền (Trường ĐH Sư phạm Hà Nội); Thảo luận viên: TS. LÊ Thị Thanh Tịnh (ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng)</p> <p>1. Khung lý thuyết về việc sử dụng phương pháp sư phạm lấy cảm hứng từ nghệ thuật để giảm thiểu các rào cản đô thị trong giáo dục mầm non Kelsey Anne Carlton, VVOB Vietnam; TRAN Khanh Thy - KULeuven (Belgium); KIEU Thi Kinh - Đại học Đà Nẵng; PHAM Thi Thu - Cao đẳng sư phạm Trung ương; DANG Minh Thu - Bảo tàng dân tộc học Việt Nam; AN Thu Tra - Live Art Vietnam</p> <p>2. Nâng cao khả năng thích ứng trong chương trình đào tạo giáo viên hệ chính quy và vừa làm vừa học chuyên ngành giáo dục mầm non- nghiên cứu trường hợp tại Đại học Hà Tĩnh NGUYỄN Nam Phương - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội (HNUE); LÊ Thị Bích Ngọc - Đại học Hà Tĩnh; Tu-Duc</p>

Thời gian	Nội dung
	VAN & TRẦN Thị Ngọc Hoa - HNUE 3. Thực trạng giáo dục tính trách nhiệm dựa trên quyền trẻ em cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi NGUYỄN Thị Luyến - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
17:00	Bế mạc ngày hội thảo

Ngày 2 - 26/3/2023

Thời gian	Nội dung
Hà Nội 07:30 - 08:30	ĐĂNG KÝ VÀ ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU
08:30 - 17:00	Triển lãm ngoài trời về Giáo dục và Giáo dục Mầm non
Hà Nội 08:30 - 10:00 Paris 03:30 - 05:00 Auckland 14:30 - 16:00 New York 21:30 - 23:00	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu của Bộ GD&ĐT và các đơn vị tổ chức - Vinh danh nhà đồng hành - ĐỐI THOẠI CỘNG ĐỒNG (tiếng Việt): “Giáo dục mầm non: Chuyển mình thay đổi” <p>Địa điểm: <u>Hội trường chính</u></p> <p>Diễn giả</p> <p><i>TS. Cù Thị Thuỷ - Phó Vụ trưởng Vụ GDMN, Bộ GD&ĐT</i></p> <p><i>GS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến - Nguyên Phó Viện trưởng Viện KHGD Việt Nam, GVCC Học viện quản lý giáo dục</i></p> <p><i>ThS. Nguyễn Thúy Uyên Phương - Người sáng lập hệ thống Tomato Childrens’s Home và I Can School</i></p> <p><i>Bà Phan Thùy Dương - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục CapieDu Việt Nam, Hệ thống trường Mầm non Green Capital Academy</i></p> <p><i>ThS Doãn Thị Thanh Phương - Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Hồng (Hà Nội)</i></p>
10:00 - 10:30	<ul style="list-style-type: none"> - Chụp ảnh - Tiệc trà (Tầng 2)
Hà Nội 10:30 - 12:00	Phiên 1 (tiếng Việt): Nền tảng Giáo dục mầm non và các phương pháp mới

Thời gian	Nội dung
Paris 05:30 - 07:00 Auckland 16:30 - 18:00 New York 23:30 - 01:00	Địa điểm: Hội trường chính Diễn giả: <i>ThS. Nguyễn Thúy Uyên Phương - Người sáng lập hệ thống Tomato Childrens's Home và I Can School</i> <i>Bà Phạm Hoài Thu - Người sáng lập trường mầm non Maya</i> <i>ThS. Phan Lê Thanh - thành viên Cộng đồng giáo dục Waldorf Steiner</i> Phiên 2 (tiếng Việt): Chân dung người giáo viên mầm non hiệu quả Địa điểm: <u>Phòng 201</u> Diễn giả: <i>TS. Hồ Lam Hồng - Nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội</i> <i>ThS. Nguyễn Hoàng Chiêu Anh - Giảng viên Đại học Hoa Sen, Chuyên gia đào tạo chương trình Giáo viên hiệu quả</i> Phiên 3 (tiếng Việt): Giáo dục trẻ mầm non có nhu cầu đặc biệt Địa điểm: <u>Phòng 204</u> Diễn giả: <i>TS. Đỗ Thị Thảo - Phó Trưởng khoa Giáo dục đặc biệt, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội</i> <i>TS. Trần Thị Bích Ngọc - Khoa Giáo dục đặc biệt, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội</i>
Hà Nội 12:00 - 13:30	Nghỉ trưa
Hà Nội 13:30 - 14:30 Paris 08:30 - 09:30 Auckland 19:30 - 20:30	Chiếu phim: “Giáo dục mới tại Việt Nam và những nhà tiên phong”

Thời gian	Nội dung
New York 02:30 - 03:30	
Hà Nội 14:30 - 16:30 Paris 09:30 - 11:30 Auckland 20:30 - 22:30 New York 03:30 - 05:30	<p>Workshop 1 (tiếng Việt): Kỹ năng xử lý xung đột và sự cố trong trường mầm non Địa điểm: <u>Hội trường chính</u> Diễn giả: <i>ThS. Đặng Thị Tuyết Thương - chuyên gia đào tạo chương trình Giáo viên hiệu quả</i></p> <p>Workshop 2 (tiếng Việt): Quản lý lớp học mầm non bằng kỷ luật tích cực và yêu thương Địa điểm: <u>Phòng 201</u> Diễn giả: <i>ThS Nguyễn Hoàng Chiêu Anh - Giảng viên Đại học Hoa Sen, Chuyên gia đào tạo chương trình Giáo viên hiệu quả</i></p> <p>Workshop 3 (tiếng Việt): Trẻ mầm non học thông qua các trò chơi Địa điểm: <u>Phòng 204</u> Diễn giả: <i>TS. Trương Kim Oanh - Chuyên gia GDMN (Tập huấn Học thông qua chơi ở mầm non cho tổ chức Action for Education)</i> <i>TS. Trần Thị Kim Liên - Khoa Giáo dục Mầm non, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội</i></p>
Hà Nội 16:30 - 17:00	Bế mạc Ngày Triển lãm và Đối thoại cộng đồng <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Đại diện Tổ chức Giáo dục và Tư vấn FAROS

CONFERENCE AGENDA

DAY 1 - 25/3/2023

Time	Program
Hanoi 07:30 - 08:30	REGISTRATION
Hanoi 08:30 - 08:45 Paris 02:30 - 02:45 Auckland 14:30 - 14:45 New York 21:30 - 21:45 (Mar 24)	OPENING REMARKS <ul style="list-style-type: none"> - Representative of Hanoi National University of Education (HNUE) - Representative of Ministry of Education and Training (MoET) - Representative of Association of Vietnamese Scientists and Experts - AVSE Global - An Overview of the VES 2023 - <i>Assoc.Prof. Dr Bui Thi Lam, Dean of Faculty of Early Childhood Education, HNUE</i> - Best paper awards
Hanoi 08:45 - 10:00 Paris 02:45 - 04:00 Auckland 14:45 - 16:00 New York 21:45 - 23:00 (Mar 24)	PLENARY SESSION 1 (English-Vietnamese translation) Location: <u>Conference Hall</u> Discussion chair(s): Prof. Marek TESAR (The University of Auckland, New Zealand); Dr. Vina ADRIANY (Universitas Pendidikan, Indonesia) 1. Curriculum, Imagination, and Agency: Creating the Conditions for Young Children's Play <i>Keynote: Assoc. Prof. Haeny YOON - University of Columbia, USA</i> 2. Ensuring the well-being of young children for a harmonious development: how to meet their psychological needs <i>Keynote: Prof. Agnes FLORIN - University of Nantes, France</i> 3. Parenting Practices and Aggressive Behavior of Preschoolers <i>Keynote: Prof. Duc-Son NGUYEN, Dr. TRAN Thi Tham. -</i>

Time	Program
	Hanoi National University of Education, Vietnam
10:00 - 10:30	- Photo session - Tea break (2nd floor)
Hanoi 10:30 - 12:00 Paris 04:30 - 06:00 Auckland 16:30 - 18:00 New York 23:30 - 01:00 (Mar 25)	<p>PARALLEL SESSIONS</p> <p>Session 1 (<i>in Vietnamese</i>): Innovation for early childhood education 1 (languages, games, art, technology...)</p> <p>Location: <u>Conference Hall</u></p> <p>Co-chairs: Prof. Dr. NGUYEN Thi Hoang Yen (National Academy of Educational Management)</p> <p>Discussant: Dr. NGUYEN Thi Lan Anh (University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi); Dr. DUONG Thi Anh (Saigon International University; New South Wales Department of Education, Australia).</p> <p>1. <i>STEAM education application at preschool educational institutions in Hanoi</i></p> <p>TRAN Luu Hoa (Hanoi Department of Training and Education), NGUYEN Thi Thanh (National College for Education), DINH Bich Thuy (Hanoi Department of Training and Education)</p> <p>2. <i>Survey on the reality of using outdoor play activities to expand vocabulary for preschool children with autism spectrum disorder.</i></p> <p>HOANG Thi Nho - University of Education, Vietnam National University & NGUYEN Thu - Hanoi National University of Education</p> <p>3. <i>Acceptance of children with disabilities - an important element of inclusive education in kindergarten</i></p> <p>TRAN Thi Minh Thanh - Hanoi National University of Education; LE Vu Tuong Vy - Saigon Children's Charity</p>

Time	Program
	<p>4. A bibliometrics analysis of research on early childhood education in 2022</p> <p>BUI Thi Lam, TRAN Thi Kim Lien, TRAN Thi Tham, NGUYEN Thi My Dung, PHAM Thi Ben- Hanoi National University of Education , HO Sy Hung - Hong Duc University; HOANG Anh Duc - EdLab Asia</p>
<p>Hanoi 10:30 - 12:00</p> <p>Paris 04:30 - 06:00 Auckland 16:30 - 18:00 New York 23:30 - 01:00 (Mar 25)</p>	<p>Session 2 (in English): Early childhood education in Vietnam and developing countries: A potential market and risks of education commercialization?</p> <p>Location: <u>Room 201</u></p> <p>Co- Chair: Assoc. Prof. Haeny YOON (Columbia University, USA); Dr. LE Thi Thanh Tinh (University of Education, Da Nang University)</p> <p>Discussants:; MSc. TRINH Thi Diep (Bristol University, UK)</p> <p>1. Cross-cultural literature review of early childhood education in Vietnam and Croatia NGUYEN Nam Phuong - Hanoi National University of Education; Mia COVIC - University of Zadar; & LE VanThang - Hanoi National University of Education</p> <p>2. (Online) Financing Preprimary Education in Vietnam NGUYEN Phuong - University of Iowa, USA & TRAN Thi Ngoc Bich - Dartmouth College, USA</p> <p>3. The current situation of management of non-public preschools in Nam Dinh province, Vietnam: A colorful picture LE Van Thang - Hanoi National University of Education</p>
<p>Hanoi 10:30 - 12:00</p>	<p>Session 3 (in English): Innovation for early childhood education 2 (languages, games, art, technology...)</p>

Time	Program
<p>Paris 04:30 - 06:00 Auckland 16:30 - 18:00 New York 23:30 - 01:00 (Mar 25)</p>	<p>Location: <u>Room 204</u> Co-chairs: Prof. Marek TESAR (The University of Auckland, New Zealand) & Dr. PHAM Minh Hoa (Hanoi Metropolitan University); Discussant: Dr. TRAN Thi Ngoc Bich (Dartmouth College, USA)</p> <p><i>1. Teaching methods and process quality of the planned science activity in Vietnamese preschool classrooms: A study from Da Nang</i> DINH Hang & Fuminori NAKATSUBO - Hiroshima University, Japan; Ha NGUYEN - The University of Danang, University of Science and Education</p> <p><i>2. Relationship between Panel Theater and Sustainability of Concentration - Focusing on Children with Poor Concentration</i> NGUYEN T. Cam Huong- Hanoi National University of Education; Yoshiko FUJITA & Makiko MATSUKA - Shukutoku University, Japan; Masako KOGA- Pipi Children Culture Laboratory, Japan</p> <p><i>3. Narrative review of speech sound assessment tools for Vietnamese speaking children</i> PHAM Thi Ben - Hanoi National University of Education (HNUE); LE Mai - Hương Ban Mai Center; PHAM Hang - Vietnam National Institute of Educational Sciences, PHAM Van - Hong Duc University; TRAN Thiep, BUI Phuong, & TRAN Anh - HNUE</p>
12:00 - 13:30	Lunch
<p>Hanoi 13:30 - 15:00 Paris</p>	<p>PLENARY SESSION 2 (English-Vietnamese translation) Location: <u>Conference Hall</u> Discussion Chairs: Kelsey Anne Carlton (VVOB</p>

Time	Program
07:30 - 09:00 Auckland 19:30 - 21:00 New York 02:30 - 04:00 (Mar 25)	Vietnam); Dr. PHAM Minh Hoa (Metropolitan University, Vietnam) 1. Early Childhood Education in post-pandemic times: Opportunities for Social Justice Curriculum and Pedagogies in Asia-Pacific <i>Keynote: Prof. Marek TESAR</i> - University of Auckland, New Zealand 2. (Online) Presencing Young Children and Families for Teachers' Learning <i>Keynote: Prof. Janet GAFFNEY</i> - The University of Auckland, New Zealand 3. The Politics of Children and Childhood in Indonesia <i>Keynote: Dr. Vina ADRIANY</i> - Universitas Pendidikan, Indonesia
Hanoi 15:00 - 15:30	Tea break (2nd floor)
Hanoi 15:30 - 17:00 Paris 09:30 - 11:00 Auckland 21:30 - 23:00 New York 04:30 - 06:00 (Mar 25)	PARALLEL SESSIONS Session 4 (in Vietnamese). Innovation for early childhood education 3 (languages, games, art, technology...) Location: <u>Conference Hall</u> Chair: Assoc. Prof. Dr. NGUYEN Thi Nhu Mai (Hanoi National University of Education); Discussant: MSc. TRINH Thi Diep (Bristol University, UK) 1. <i>Preschool teachers' perspectives on using pretend play to support verbal and non-verbal communication skills for 5-6-year-old with mild intellectual disabilities in preschools.</i> HO Sy Hung - Hong Duc University 2. (Online) <i>Applying STEAM in Vietnam's current early education program</i>

Time	Program
	<p>NGUYEN Thi Luyen, VU Thi Ha, BUI Minh Hai - National College for Education, Hanoi</p> <p>3. <i>Preschoolers' scientific creativity: A reason of research needed in early childhood education</i></p> <p>TRAN Viet Nhi - University of Education, Hue University</p>
<p>Hanoi</p> <p>15:30 - 17:00</p> <p>Paris</p> <p>09:30 - 11:00</p> <p>Auckland</p> <p>21:30 - 23:00</p> <p>New York</p> <p>04:30 - 06:00</p> <p>(Mar 25)</p>	<p>Session 5 (in Vietnamese): Physical and mental health for teachers and children as an ecosystem</p> <p>Location: <u>Room 201</u></p> <p>Chair: Dr. TRINH Thi Xim (National College of Education)</p> <p>Discussant: Dr. NGUYEN Nhu Ngoc (Van Lang University, HCM; Heriot-Watt University, UK)</p> <p>1. (Online) <i>Building creative learning models with student's emotions and intention identification from picture stories</i></p> <p>HUYNH Thi Kim Chi - Khanh Hoa University; Kosuke TAKANO - Kanagawa University, Japan</p> <p>2. <i>Research on the skill of recognizing and expressing of emotions in children of 5-6 years old.</i></p> <p>NGO Van, NGUYEN Tram, & NGUYEN Tram Anh - University of Education, Da Nang University</p> <p>3. <i>Narrative review on methods assessing children's narrative skills</i></p> <p>PHAM Thi Ben - Hanoi National University of Education; LE Mai - Huong Ban Mai Center, PHAM Hang - The Vietnam National Institute of Educational Sciences; VU Kieu Anh - Hanoi Pedagogical University 2; NGUYEN Hoang Yen - National Academy of Educational management; BUI Thi Lam - Hanoi National University of Education</p>

Time	Program
Hanoi 15:30 - 17:00 Paris 09:30 - 11:00 Auckland 21:30 - 23:00 New York 04:30 - 06:00 (Mar 25)	Session 6 (in English): Renovating early childhood education pedagogy. Location: Room 204 Co-chairs: Dr. Vina ADRIANY (Universitas Pendidikan, Indonesia) & Dr. PHAM Thi Ben (Hanoi National University of Education); Discussant: Dr. LE Thi Thanh Tinh (University of Education, Da Nang University) 1. Theoretical framework on the use of art-inspired pedagogy in early childhood to mitigate urban barriers. Kelsey Anne Carlton, VVOB Vietnam; Khanh Thy TRAN - KULeuven (Belgium); Kinh Thi KIEU - University of Da Nang; Thu Thi PHAM - National College of Education (Vietnam); Thu Minh DANG - Vietnam Museum of Ethnology; Tra Thu AN - Live Art Vietnam 2. Improving adaptability in pre- and in-service teacher training curricula majored in early childhood education: a case study of Ha Tinh University NGUYEN Nam Phuong - Hanoi National University of Education; LE Thi Bich Ngoc - Ha Tinh University; Tu-Duc VAN & TRAN Thi Ngoc Hoa - Hanoi National University of Education 3. Reality of children's rights responsibility - based education for 5-6-year-old preschoolers NGUYEN Thi Luyen - Hanoi National University of Education
Hanoi 17:00	Closing remark

DAY 2 - 26/3/2023

Time	Content
Hanoi 07:30 - 08:30	REGISTRATION
Hanoi 08:30 - 17:00	Outdoor exhibition on Education and Early Childhood Education
Hanoi 08:30 - 10:00 Paris 03:30 - 05:00 Auckland 14:30 - 16:00 New York 21:30 - 23:00	Community Dialogues <i>(in Vietnamese)</i> : “Early Childhood Education: Transformation” Location: <u>Conference Hall</u> <i>(Policymakers, Administrators, researchers, public and private preschool leaders)</i>
10:00 - 10:30	- Photo session - Tea break
Hanoi 10:30 - 12:00 Paris 05:30 - 07:00 Auckland 16:30 - 18:00 New York 23:30 - 01:00	Session 1 (in Vietnamese): Foundation of early childhood education and new methods Location: <u>Conference Hall</u> Session 2 (in Vietnamese): Portrait of effective preschool teachers Location: <u>Room 201</u> Session 3 (in Vietnamese): Education for special needs children in preschools Location: <u>Room 204</u>
12:00 - 13:30	Lunch break

Time	Content
Hanoi 13:30 - 14:30 Paris 08:30 - 09:30 Auckland 19:30 - 20:30 New York 02:30 - 03:30	Movie screening: “New education in Vietnam and pioneers” Location: <u>Conference Hall</u>
Hanoi 14:30 - 16:30 Paris 09:30 - 11:30 Auckland 20:30 - 22:30 New York 03:30 - 05:30	Workshop 1 (in Vietnamese): Skills in dealing with conflicts and incidents in kindergartens. Location: <u>Conference Hall</u> Workshop 2 (in Vietnamese): Managing your preschool classroom with positive and loving discipline. Location: <u>Room 201</u> Workshop 3 (in Vietnamese): Play-based learning for preschoolers Location: <u>Room 204</u>
Hanoi 16:30 - 17:00	Closing remark - Representative of Hanoi National University of Education - Representative of FAROS Education and Consulting

FOREWORD

Vietnam Education Symposium (VES) 2023 is the third symposium with the theme on *Contemporary Early Childhood Education in Vietnam: Reconceptualization and Transformation*. The conference is organized by the Hanoi National University of Education - Faculty of Early Childhood Education (With the support of the Project on Training and fostering teachers and preschool education administrators in the period of 2018 - 2025, Vietnamese Ministry of Education and Training), Association of Vietnamese Experts and Scientists (AVSE Global), and FAROS Education and Consulting.

VES 2023 is designed not merely as an academic conference, but also a space for policy and professional dialogues among researchers, policymakers, and practitioners from both public and private sectors. The hybrid Conference brings together researchers, academics, professionals, experts, and educators in Early Childhood Education (ECE) worldwide. Conference papers contributed by researchers of the UK, the US, France, New Zealand, Australia, Japan, India, Indonesia, and Vietnam provide multifaceted aspects of research on child psychology, the role of parents in ECE, ECE methods, and teacher training.

Conference topics include:

- Physical and mental health for teachers and children as an ecosystem;
- Law on child protection: past and present, Vietnam and the world;
- Neuroscience and early childhood education;
- Innovation for early childhood education (languages, games, art, technology, etc.);
- Early childhood education in Vietnam and developing countries: A potential market and risks of education commercialization?

OPENING REMARKS

Prof. Dr. NGUYEN Van Minh

President, Hanoi National University of Education

Dear distinguished delegates and participants,

As the President of the Hanoi National University of Education, I am honored to extend a warm welcome to all of you to the third Vietnam Education Symposium, which is focused on the crucial topic of Early Childhood Education.

Vietnam is experiencing rapid economic growth, urbanization, technological development, and cultural transformation, and the government has recognized that education, including early childhood education, is a top priority for national development policies. In light of this, it is indeed a privilege for us to host this conference at the Hanoi National University of Education - the oldest and largest public university of education in Vietnam. As a pioneer of educational innovation in Vietnam, our university has been actively involved in reforming general education since 2018. This conference marks an important milestone for us as a leading institution providing undergraduate and postgraduate teacher education in Vietnam. Our university is constantly enhancing its quality in teaching, research, public service, and educational development to be a proactive facilitator and leader in the country's educational modernization and development.

We are extremely proud and privileged to welcome all keynote speakers, presenters, and participants who are contributing to this educational forum. This symposium offers a unique platform to exchange ideas, share best practices, and foster meaningful collaborations to enhance early childhood education in Vietnam.

On this occasion, I would like to express my sincere gratitude to the Vietnam Ministry of Education and Training, all co-organizers, and partners, including the Association of Vietnamese Experts and Scientists and FAROS Education & Consulting, for their valuable contributions and

support in making this conference a success. I acknowledge and pay my respects to the contributions and collaborations from partners across Vietnam and around the world for working together towards a better future for early childhood education.

In conclusion, I wish you all good health and happiness, a productive and successful conference, and we look forward to continuing collaborations and development in the field of early childhood education.

Thank you!

BÁO CÁO ĐỀ DẪN

PGS.TS Bùi Thị Lâm

Trưởng khoa Giáo dục mầm non,

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Xin nhiệt liệt chào mừng các vị khách quý, các đại biểu, các nhà khoa học đã về tham dự Hội thảo quốc tế Diễn đàn giáo dục Việt Nam 2023 với chủ đề **“Giáo dục mầm non Việt Nam đương đại: Tái định nghĩa và chuyển mình thay đổi”**.

Hội thảo được tổ chức bởi Trường ĐHSP Hà Nội - Khoa Giáo dục Mầm non (với sự hỗ trợ của Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025, Bộ Giáo dục & Đào tạo), Tổ chức Khoa học và Chuyên gia Việt Nam toàn cầu (EduNet - AVSE Global) và Tổ chức Giáo dục và tư vấn Faros Consulting. Lần đầu tiên, có sự tham gia của giới nghiên cứu khoa học và cộng đồng thực hành Giáo dục mầm non trong cùng một sự kiện để bàn luận, trao đổi kinh nghiệm. Hội thảo cũng nhận được sự đồng hành và hỗ trợ của một số đơn vị ngoài trường.

Sau nhiều tháng chuẩn bị, Ban tổ chức Hội thảo đã nhận được 42 bài tham luận của các tác giả đến từ các nước như Anh, Mỹ, Pháp, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Ấn độ, Indonesia... và các tác giả trong nước. Các báo cáo khách mời đến từ Đại học Columbia (Mỹ), Nantes (Pháp), Auckland (New Zealand), Đại học Sư phạm Indonesia và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã cung cấp các khía cạnh đa chiều trong nghiên cứu về tâm lý trẻ, vai trò của cha mẹ trong giáo dục mầm non, phương pháp giáo dục trẻ và đào tạo giáo viên.... Tất cả các bài viết xoay quanh những vấn đề khác nhau của giáo dục mầm non đương đại sống động đang chứng kiến nhiều cơ hội, thách thức và biến đổi.

Tổng quan về các bài viết tập trung vào các chủ đề cốt yếu của Hội thảo, bao gồm:

Nhóm nội dung thứ nhất, bàn về Sức khỏe thể chất và tinh thần của giáo viên và trẻ em. Nội dung này nhận được bài viết của các tác giả Mariappan (Ấn Độ) Agnes FLORIN (Pháp), Huỳnh Thi Kim Chi ;

Kosuke TAKANO, Nguyễn Đức Sơn, Trần Thị Thắm, Trần Thị Minh Thành, Nguyễn Tuấn Vĩnh, Đặng Ngọc Quyên, Trần Thị Kim Liên,...

Trong bài “Sức khỏe thể chất và tinh thần của giáo viên”, tác giả Mariappan khảo sát trên 109 mẫu được thu thập từ các nữ giáo viên làm việc trong các trường công lập. Kết quả cho thấy 56,88% giáo viên có thực hành tốt về thể chất và tinh thần.

Bài viết “Đảm bảo sự thoải mái của trẻ nhằm phát triển hài hòa: làm thế nào để đáp ứng nhu cầu tâm lý của trẻ?” của GS. Agnes FLORIN đến từ Pháp đã trả lời câu hỏi này bằng cách xây dựng các mối quan hệ gắn bó đầu tiên, chia sẻ cảm xúc xã hội an toàn, học hỏi nhận thức và ngôn ngữ, , phát triển kỹ năng ở tất cả các lĩnh vực.

Bài viết về Sức khỏe tâm thần của giáo viên mầm non và sức khỏe tâm thần của trẻ mầm non: hai mặt của một vấn đề - nhìn từ một số nghiên cứu thực chứng trên thế giới, tác giả Nguyễn Tuấn Vĩnh và cộng sự đã cho thấy có rất ít nghiên cứu được công bố về mối quan hệ hai chiều giữa sức khỏe tâm thần của giáo viên mầm non và của trẻ mầm non, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 10 nghiên cứu tiêu biểu trên thế giới khảo sát về mối quan hệ tương hỗ này, khẳng định sức khỏe tâm thần của giáo viên mầm non và của trẻ là hai mặt của một vấn đề không thể tách rời. Vì thế, các chương trình can thiệp nâng cao sức khỏe tâm thần của giáo viên mầm non và của trẻ được khuyến nghị cần tác động đồng thời cả hai đối tượng này để đạt hiệu quả cao nhất.

Tác giả Trần Thị Minh Thành và cộng sự với nghiên cứu về Chấp nhận trẻ khuyết tật - yếu tố quan trọng của giáo dục hòa nhập ở trường mầm non, cho thấy mức độ chấp nhận trẻ khuyết tật của bạn bè trong trường mẫu giáo hòa nhập là vừa phải và có sự khác biệt đáng kể giữa mức độ chấp nhận của bé trai và bé gái, và loại hình trường mầm non.

Các nghiên cứu khác trong chủ đề này như Hành vi giáo dục con của cha mẹ và hành vi hung tính của trẻ nhỏ của tác giả Nguyễn Đức Sơn và Trần Thị Thắm, Nghiên cứu kỹ năng nhận biết và thể hiện cảm xúc của trẻ 5-6 tuổi tại quận Liên Chiểu (thành phố Đà Nẵng) của nhóm tác giả Ngô

Vân, Nguyễn Trâm, & Nguyễn Trâm Anh, Tổng quan mô tả về phương pháp đánh giá kỹ năng lời kể của trẻ em của tác giả Phạm Thị Bền và cộng sự, Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tình cảm - xã hội cho trẻ mẫu giáo của Trần Thị Thắm và cộng sự. Khả năng thích ứng với trường MN của trẻ 24- 36 tháng tuổi của tác giả Trần Thị Kim Liên Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng yêu nghề sinh viên ngành GDMN của tác giả Đặng Thị Ngọc Quyên... Các nghiên cứu trên đã đề cập đến thực trạng sức khoẻ thể chất, tinh thần của trẻ em và giáo viên, các yếu tố ảnh hưởng và một số cách thức hỗ trợ .

Nhóm nội dung thứ hai đi sâu bàn về Đối mới sáng tạo trong giáo dục mầm non (ngôn ngữ, trò chơi, nghệ thuật, công nghệ...).

Chủ đề này nhận được số lượng bài viết lớn nhất, tiêu biểu là nghiên cứu của các tác giả: Cunningham và cộng sự, Cheng Haibao, Nguyễn Thị Luyến, Trần Việt Nhi, Hồ Sỹ Hùng, Trần Thị Thắm và cộng sự, Nguyễn Thị Cẩm Hoàng, Phạm Thị Bền và cộng sự, Nguyễn Thị Anh Thư, Hoàng Thị Nho, Nguyễn Thị Hiền Oanh, Đinh Hằng & Fuminori NAKATSUBO, Bùi Thị Lâm, Trần Thị Kim Liên, Trần Thị Thắm, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Phạm Thị Bền, Hồ Sỹ Hùng, Hoàng Anh Đức...

Tiêu biểu nhất trong nhóm nội dung nghiên cứu này là các bài viết về các giải pháp sáng tạo để nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em.

Bài viết Phương pháp dạy học và chất lượng tiến trình của hoạt động khoa học theo kế hoạch ở trường mầm non Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp từ Đà Nẵng của tác giả ĐINH Hằng, Fuminori NAKATSUBO và Nguyễn Hà đã khám phá cách các phương pháp giáo dục được sử dụng và mối tương quan của chúng với chất lượng hoạt động khoa học có kế hoạch trong các lớp học mầm non ở Việt Nam

Bài viết Phương pháp giáo dục tích cực trong giáo dục mầm non ở Việt Nam hiện nay của tác giả- Nguyễn Thị Hiền Oanh đã tập trung nghiên cứu phương pháp giáo dục tích cực trong giáo dục trẻ mầm non, môi trường và điều kiện tổ chức hoạt động nhân thức cho trẻ; Quy trình lựa chọn phương pháp giáo dục tích cực phù hợp với giáo dục mầm non ở Việt Nam hiện nay.

Nghiên cứu Phân tích trắc lượng thư mục nghiên cứu về giáo dục

mầm non năm 2022 của nhóm tác giả Bùi Thị Lâm và các cộng sự đã phân tích trên bộ dữ liệu gồm 1586 công trình học thuật từ cơ sở dữ liệu Web of Science đã cung cấp một cái nhìn tổng quan về các vấn đề được quan tâm nghiên cứu trong lĩnh vực GDMN năm 2022. Từ đó, có cơ sở để các nhà nghiên cứu có thể tiếp tục phát triển các nghiên cứu khác trong tương lai.

Các nghiên cứu khác trong chủ đề này đã làm rõ vai trò và cách sử dụng những phương tiện khác nhau để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em như nghiên cứu Mối quan hệ giữa kịch vai và sự duy trì tập trung chú ý - Nghiên cứu trên trẻ em kém khả năng tập trung của nhóm tác giả Nguyễn Thị Cẩm Hương, Yoshiko FUJITA & Makiko MATSUKA và Masako KOGA. Góp phần làm rõ các vấn đề là cơ sở khoa học cho đổi mới sáng tạo trong GDMN như: Nghiên cứu khảo sát về thực trạng sử dụng hoạt động chơi ngoài trời nhằm mở rộng vốn từ vựng cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mầm non của nhóm tác giả Hoàng Thị Nho & Nguyễn Thị Anh Thư, Nghiên cứu Tổng quan mô tả công cụ đánh giá âm thanh lời nói tiếng Việt của trẻ em của Phạm Thị Bền và cộng sự, Khả năng sáng tạo khoa học của trẻ mẫu giáo: một hướng nghiên cứu cần được quan tâm trong giáo dục mầm non của Trần Viết Nhi, Quan điểm của giáo viên mầm non về việc sử dụng trò chơi đóng vai để hỗ trợ kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và phi lời nói cho trẻ 5-6 tuổi khuyết tật trí tuệ nhẹ ở trường mầm non của Hồ Sỹ Hùng, Tổng quan mô tả công cụ đánh giá âm thanh lời nói tiếng Việt của trẻ em cả nhóm tác giả Phạm Thị Bền và các cộng sự.

Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp giáo dục trên thế giới trong giáo dục mầm non, đặc biệt là GD STEAM là chủ đề thu hút được khá nhiều bài viết gửi về hội thảo.

Tác giả Nguyễn Thị Luyến và cộng sự với bài viết *Áp dụng STEAM trong chương trình giáo dục mầm non của Việt Nam hiện nay*, cung cấp một góc nhìn khái quát về giáo dục STEAM tại các cơ sở giáo dục mầm non ở Việt Nam trong những năm gần đây và định hướng một số hình thức ứng dụng STEAM vào chương trình GDMN một cách hiệu quả.

Tác giả Nguyễn Thị Thanh và cộng sự với bài viết Ứng dụng giáo dục STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non tại Hà Nội đã cung cấp một bức tranh toàn cảnh về thực trạng ứng dụng giáo dục STEAM tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo trong hoạt động giáo dục STEAM của nhóm tác giả Trần Viết Nhi và Lê Thị Bắc Lý đã đưa ra một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo trong các hoạt động giáo dục STEAM

Nhóm nội dung thứ ba, các bài viết về Giáo dục mầm non của Việt Nam và các quốc gia đang phát triển : một thị trường kinh doanh màu mỡ ?. Các tác giả quan tâm chủ đề này gồm: Vũ Thị Huyền, Lại Thị Hương, Nguyễn Nam Phương, Mai Văn Tinh, Nguyễn Nam Phương, Mia Vovic, Lê Văn Thắng, Nguyễn Phương, Trần Thị Ngọc Bích, Vũ Thị Thảo...

Trong bài Nghiên cứu tổng quan liên văn hoá về giáo dục mầm non ở Việt Nam và Croatia của các tác giả Nguyễn Nam Phương, Mia COVIC và Lê Văn Thắng, đã đưa ra một đánh giá tài liệu về giáo dục mầm non (ECE) ở Việt Nam và Croatia. Các phân tích so sánh về GDMN nhằm mục đích xác định những điểm tương đồng và khác biệt về tuân theo luật pháp và chính sách của giáo dục mầm non ở Việt Nam và Croatia.

Bài viết: Tài chính giáo dục mầm non ở Việt Nam, các tác giả Nguyễn Phương và Trần Thị Ngọc Bích đã chỉ ra những thách thức và thực trạng việc phân bổ nguồn lực cho giáo dục mầm non

Các tác giả Vũ Thị Huyền, Lại Thị Hương trong bài một số vấn đề về tự chủ trong giáo dục mầm non đã cho rằng: Tự chủ trong giáo dục mầm non là một trong những xu hướng phát triển trong giai đoạn hiện nay để thị trường giáo dục mầm non Việt Nam liên tục tăng trưởng và đáp ứng được nhu cầu chất lượng cao trong giáo dục mầm non của các bậc phụ huynh. Bài viết đã tổng quan về quản trị, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong nhà trường; phân tích việc thực hiện tự chủ trong quản trị cơ sở giáo dục mầm non; từ đó đề xuất một số giải pháp đổi mới công tác quản trị cơ sở giáo dục mầm non Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Nghiên cứu tổng quan hệ thống giáo dục mầm non Việt Nam hiện đại, tác giả Vũ Thị Thảo giải thích hệ thống GDMN hiện đại của Việt Nam được cấu trúc như thế nào, khung chương trình và đánh giá quốc gia hiện đang được sử dụng ở Việt Nam, trách nhiệm của các cơ quan chức năng, năm học, yêu cầu đối với giáo viên mầm non và các chính sách chính trong GDMN.

Các bài viết gửi đến tham gia hội thảo cũng đề cập đến vấn đề giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn của Việt Nam và tìm kiếm các giải pháp để cải thiện điều kiện GDMN ở các địa bàn đặc thù này. Tác giả Mai Văn Tình với bài viết Phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn - Hiện trạng và giải pháp, đã đưa ra bức tranh hiện trạng Giáo dục mầm non vùng khó khăn ở Việt Nam, trên cơ sở đó, xác định các biện pháp phát triển Giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn, thiết thời trong giai đoạn hiện nay cho phù hợp với xu thế phát triển Giáo dục mầm non trên thế giới, đề xuất 7 kiến nghị chính sách phát triển Giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo.

Nhóm tác giả Cunningham và các cộng sự với bài viết Kinh nghiệm quốc tế về phát triển giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa của Việt Nam đã giới thiệu các giải pháp giáo dục mới, cập nhật trong việc học tiếng Anh, đào tạo giáo viên mầm non, kỹ năng sống, kỹ năng mềm, S.T.E.A.M... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại các vùng khó khăn của Việt Nam.

Bài viết Thực trạng quản lý trường mầm non ngoài công lập tỉnh Nam Định (Việt Nam): Bức tranh sắc màu, của tác giả Lê Văn Thắng trình bày một số thực trạng về quản lý trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Nam Định, bao gồm: mạng lưới trường, lớp; giáo viên; thiết lập; chính sách tiền lương và điều kiện làm việc,...

Nhóm nội dung thứ tư, bàn về Đối mới trong đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung này nhận được bài viết của các tác giả Kelsey Carton, Trần Khánh Thy, Kiều Thị Kinh, Phạm Thị Thu, Đặng Minh Thu, An Thu Trà, Nguyễn Nam Phương, Lê Thị Ngọc Bích, Từ Đức Văn, Trần Thị Ngọc

Hoa, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Thắm, Nguyễn Thị Như Mai, Hoàng Quý Tĩnh, Nguyễn Hà Linh...

Trong bài viết Khung lý thuyết về việc sử dụng phương pháp sư phạm lấy cảm hứng từ nghệ thuật để giảm thiểu các rào cản đô thị trong giáo dục mầm non, tác giả Kelsey Carton và cộng sự đã chỉ ra những lợi ích tiềm năng của phương pháp sư phạm lấy cảm hứng từ nghệ thuật và những điều kiện cần thiết để triển khai ở Đông Nam Á. Kinh nghiệm triển khai tại Đà Nẵng, Việt Nam cung cấp một bài học thực tế về cách phương pháp sư phạm lấy cảm hứng từ nghệ thuật trong môi trường đô thị có thể phù hợp với hệ thống hiện có và hỗ trợ chương trình giáo dục mầm non mới ở Việt Nam.

Nghiên cứu Nâng cao khả năng thích ứng trong chương trình đào tạo giáo viên hệ chính quy và vừa làm vừa học chuyên ngành giáo dục mầm non: nghiên cứu tại Đại học Hà Tĩnh nhóm tác giả Nguyễn Nam Phương, Lê Thị Bích Ngọc, Từ Đức Văn, Trần Thị Ngọc Hoa trên cơ sở nghiên cứu thực trạng khả năng thích ứng của sinh viên chuyên ngành GDMN đề xuất một số biện pháp nâng cao khả năng thích ứng cho sinh viên trong chương trình đào tạo.

Nghiên cứu chỉ ra thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu của thực tiễn giáo dục tính trách nhiệm cho trẻ em trong bài viết Thực trạng giáo dục tính trách nhiệm dựa trên quyền trẻ em cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của tác giả Nguyễn Thị Luyến.

Các nghiên cứu Tổng quan về hỗ trợ kỹ năng giao tiếp cho trẻ khuyết tật trí tuệ thể nhẹ ở mẫu giáo của tác giả Hồ Sỹ Hùng, Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua hoạt động khám phá thế giới động vật của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Châu, Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tình cảm - xã hội cho trẻ mẫu giáo của tác giả Trần Thị Thắm và cộng sự... đã đi sâu phân tích những năng lực cần có của giáo viên mầm non để phát triển các lĩnh vực khác nhau cho trẻ em

Kính thưa các vị khách quý, các nhà khoa học!

Trên đây là những tóm tắt tổng quan về các báo cáo tham dự Hội thảo. Vì thời gian có hạn, không thể đi sâu phân tích kỹ lưỡng từng báo

cáo, chúng tôi xin nhường lại sự cảm nhận cho tất cả các quý vị khi đọc toàn văn báo cáo được in trong Kỷ yếu. Xin chân thành cảm ơn các tác giả đã nhiệt tình gửi bài, cảm ơn các vị khách quý đã đến tham dự Hội thảo. Đây chính là nguồn động viên to lớn đối với chúng tôi và là nhân tố quan trọng tạo nên sự thành công của Hội thảo ngày hôm nay.

Xin kính chúc các quý vị đại biểu sức khỏe, chúc Hội thảo thành công rực rỡ!

PLENARY SESSION

Curriculum, Imagination, and Agency: Creating the Conditions for Young Children's Play

Assoc. Prof. Haeny YOON - Columbia University (USA)

What is the role of school, teachers, and curriculum in cultivating the identities and practices of young children in early childhood spaces? How should we reimagine teaching, learning, and living in a post-pandemic world? Alongside developmental outcomes and domains, I consider the role of play and imagination as intellectually rich sites for learning. While play remains elusive in its definition, I view play as a space for experimentation where children try out multiple modes of expression, appropriate larger discourses, engage with self and others in creative activity, and interact with various ideas and concepts. Play is a valuable, cultural activity that allows for innovation and invention-it pushes us to loosen the boundaries and limits of our imagination. Therefore, I call on teachers and researchers to carefully and actively listen to children's play with the notion that children's (re)interpretations of culture are complex, informative, and worth careful study. Rather than diminishing play into a purposeful, academic activity, I aim to deepen understandings of what play is and means to young children. I highlight how educators can thoughtfully design curriculum and re/create the conditions to mobilize play and creativity.

Ensuring the well-being of young children for a harmonious development: how to meet their psychological needs

Prof. Agnes FLORIN - University of Nantes, France

Everything is not decided before 6 years, but ...

International research in recent decades in child psychology and neuropsychology teaches us that the first years of life constitute a critical period when the maturation of the brain, which is built from prenatal life, and learning are the most intense, the more effective for the future of

children. Hence the importance of the role of adults, first of all parents and then education professionals, in supporting this development and meeting the psychological needs of young children, by building the first bonds of attachment, sharing emotions and affective security conducive to social, cognitive and language learning and to the development of their skills in all areas.

A period of great acquisitions, but also of great vulnerability, early childhood must be recognized as an essential stage for the definition of public policies, in particular those of health, education, support for parenthood, in order to help families create a safe, healthy and nurturing environment that is conducive to the healthy development and well-being of young people.

We know better today the modes of transmission (hereditary, in utero or in family interactions) of certain psychological characteristics, such as the impact of parental stress on the development of babies, the influence of certain traumas blocked in memory or the effect of family poverty on the emotional well-being of children. Early exposure to negative experiences - stress, adversity, malnutrition, abuse, etc. - can lead to developmental delays or disorders later in life.

And it is the most vulnerable (due to disability, illness, precariousness, family difficulties or lack of care) who are the most sensitive to the quality - good or bad - of early childhood education, in the family and in the institutions that welcome them (crèches, nursery schools, etc.).

Parenting Practices and Aggressive Behavior of Preschoolers

Assoc.Prof. NGUYEN Duc Son, Dr TRAN Thi Tham

Hanoi National University of Education

Parents play an important role in the care and education of their children. Parenting behavior will also affect the behavior of children, especially in early childhood. Therefore, the study examined the hypothesis that parenting practices affects the level of aggressive

behavior of preschool children. A mixed-methods study that included surveys, interviews and observations is used to investigate 365 parents with children aged 3 - 6 years old in Cau Giay district - Hanoi and My Loc district - Nam Dinh. The results show that: Parenting practices can predict 19.7% aggressive behavior of preschool children. The more supportive parents are, the less likely their children will be aggressive. Conversely, the more controlling parents are, the more likely their children are to exhibit aggressive behavior. Although the findings in this study show that gender of both parents and children are control variables that adjust the impact of parenting practices on children's aggressive behavior, further research is needed to investigate this phenomenon.

Early Childhood Education in post-pandemic times: Opportunities for Social Justice Curriculum and Pedagogies in Asia-Pacific

Prof. Marek TESAR - University of Auckland, New Zealand

This paper analyses the key educational outcomes for Early Childhood Education in post-pandemic times, and identifies the key stepping stones towards building new curriculum frameworks in the Asia-Pacific region. They include the outcomes of the Sustainable Development Goals, with a clear focus on both education and care, children's rights, supporting the holistic development of the child, fostering key relationships with stakeholders, reducing inequalities, and empowering teaching and learning that incorporates broader outcomes. These concepts are supported by key lessons from the pandemic, which address broader concerns of educational issues, such as the importance of inclusive, socially just environments, that enable children and communities with diverse needs, cultures, and languages to thrive. This paper argues that high quality and effective early childhood education needs to closely collaborate with families and communities as a way to unleash the full potential of achieving learning outcomes. The lessons from the pandemic that we are encouraged to have stronger belonging to local places and spaces, with a clear focus on wellbeing all around us.

The paper also discusses the critical role of parents and parenting in early childhood education, and how they need to be part of the new way of thinking about curriculum and pedagogy. There are many opportunities and possibilities for positive outcomes for children, families and communities, but to achieve this, we need to challenge and disrupt the new normal, and include the voices of teachers, children and the community. The outcomes of this paper speak to the idea that early childhood education requires both philosophical and structural attention, and outlines the possibilities that lead to opportunities for new social justice curriculum and pedagogies in Asia-Pacific.

Presencing Young Children and Families for Teachers' Learning

Prof. Janet S. GAFFNEY - University of Auckland, New Zealand

Presencing invites teachers to slow down, observe and listen intently to learn with a child and their families in everyday interactions. The intentionality of presencing creates space and time for connections-connections to a child's family, place, histories, cultures, knowledges, ways of being and expressing-that are openings to difference. Stories are unearthed in these naturally - occurring embodied conversations of being-listening-telling, which extend beyond talk. Storied conversations transform the teller and the listener and strengthen the relationships with people (past and present) and the histories and geographies of place. Through presencing, a teacher values a child's subjectivities and competencies, which, in turn, contributes to their belonging and wellbeing-being with-as individuals and a collective. As teachers reflect and share their insights, they make these moments visible, and teachers learn how to respond to conversations initiated by children, reversing the flow of teaching and learning from child to teacher. This presentation will include multiple examples of storied conversations with young children, their families and teachers from multi-year studies, a description of the evolution of the study design, and ways that early childhood teachers may work together to get underway.

The Politics of Children and Childhood in Indonesia

Dr. Vina Adriany

Seameo CECCEP & Universitas Pendidikan Indonesia

Early Childhood Education and Care (ECEC) provision in Indonesia always results from entanglement between global and local forces. The expansion of ECEC in Indonesia is supported by international development agencies such as the World Bank and UNICEF. Hence, the programs developed are often based on the norms of children and ECEC in the global south countries. The presentation aims to complicate the ECEC assemblage by focusing on two dominant discourses in early-year settings: neuroscience and stunting. Here, I would argue that both discourses regulate children, teachers, and parents by acting as a biopower of governing rationalities. In such a space, the children, teachers, and parents become sites of the state's surveillance and are produced as docile bodies. In this presentation, I also would explore the extent to which the discourses of neuroscience and stunting connect with the economic models of children, childhood, and ECCE.

SESSION 1: INNOVATION FOR EARLY CHILDHOOD EDUCATION 1 (LANGUAGES, GAMES, ART, TECHNOLOGY, ETC)

STEAM education application at preschool education institutions in Hanoi

*TRAN Luu Hoa - Hanoi Department of Training and Education,
NGUYEN Thi Thanh - National College for Education, DINH Bich Thuy -
Hanoi Department of Training and Education*

STEAM education is an interdisciplinary approach to learning, in which scientific terms are integrated with real-life lessons, learners apply knowledge in science, technology, engineering, arts and mathematics into specific contexts, helping to connect schools, communities, workplaces with global organizations to develop STEAM competencies and competitiveness in the industry new economics. The application of STEAM education in preschool education is considered as a new direction to help preschool children have the opportunity to develop their skills of teamwork, critical thinking, creativity, and problem-solving. By surveying 200 preschool teachers, 100 administrators and 200 parents, this article provides an overview of the current state of STEAM education application and proposes solutions to apply STEAM education in the kindergartens in Hanoi.

Keywords: STEAM education, current situation, solutions, administrators, preschool teachers, parents, Hanoi

Ứng dụng giáo dục STEAM tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

Giáo dục STEAM là một cách tiếp cận liên ngành trong quá trình học, trong đó các thuật ngữ khoa học được lồng ghép với các bài học trong thực tế, người học áp dụng các kiến thức về Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật và Toán học vào các bối cảnh cụ thể, giúp kết nối giữa trường học, cộng đồng, nơi làm việc với các tổ chức toàn cầu để từ đó phát triển các năng lực trong lĩnh vực STEAM và khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế

mới. Ứng dụng giáo dục STEAM trong giáo dục mầm non được đánh giá là hướng đi mới giúp trẻ mầm non có cơ hội phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề. Bài viết sẽ cung cấp một bức tranh toàn cảnh về thực trạng ứng dụng giáo dục STEAM tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội của 200 giáo viên mầm non, 100 cán bộ quản lý, 200 phụ huynh về giáo dục STEAM và nghiên cứu giải pháp ứng dụng giáo dục STEAM tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Từ khóa: giáo dục STEAM, thực trạng, giải pháp, cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phụ huynh, thành phố Hà Nội

Survey on the reality of using outdoor play activities to expand vocabulary for preschool children with autism spectrum disorder

HOANG Thi Nho - University of Education, Vietnam National University & NGUYEN Thu - Hanoi National University of Education

Outdoor play is a fun and easy-to-organize activity that can help preschool children with ASD to expand their vocabulary. However, there are a limited number of studies evaluating the current practice of organizing outdoor play to expand vocabulary for preschool children with ASD. Based on theoretical foundations, this article focuses on investigating the current situation of organizing outdoor play activities to expand vocabulary for children with ASD at preschool age in educational institutions. The sample of this study includes 77 kindergarden teachers and experts in six provinces and cities across the country. This study explores the opinions of experts and teachers about the feasibility and readiness to organize outdoor play activities to expand vocabulary for preschool children with ASD. The survey shows that the teachers in inclusive schools and special schools all have a certain knowledge of organizing and the impact of organizing outdoor play for expanding the vocabulary of preschool children with ASD. At the same time, the teachers also provide the initiatives taken by their institutions to organize outdoor play for expanding effectively the vocabulary of preschool children with ASD. Since this is a relatively new issue in

Vietnam, it is necessary to find out and research more measures to organize outdoor play activities to expand vocabulary for children with ASD at preschool age.

Khảo sát về thực trạng sử dụng hoạt động chơi ngoài trời nhằm mở rộng vốn từ vựng cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mầm non

Hoạt động chơi ngoài trời là một hoạt động rất thú vị và dễ dàng để tổ chức, có thể giúp trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non mở rộng được vốn từ vựng. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá về thực trạng tổ chức hoạt động chơi ngoài trời nhằm mở rộng vốn từ vựng cho trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Vì vậy, trên cơ sở các nghiên cứu lý luận và thực tiễn, bài báo tập trung điều tra về thực trạng tổ chức hoạt động chơi ngoài trời nhằm mở rộng vốn từ vựng cho trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non tại các cơ sở giáo dục trẻ RLPTK. Nghiên cứu tiên hành trên 77 giáo viên, chuyên gia đang công tác tại 6 tỉnh thành phố trên cả nước; với ý kiến của các chuyên gia, giáo viên về tính khả thi và khả năng sẵn sàng thực hiện tổ chức hoạt động chơi ngoài trời nhằm mở rộng vốn từ vựng cho trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non. Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên ở cả trường hòa nhập và trường chuyên biệt đều có hiểu biết nhất định về tổ chức hoạt động chơi ngoài trời cho trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non và tác động của hoạt động chơi ngoài trời đối với khả năng mở rộng vốn từ của trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non, đồng thời các giáo viên đã đưa ra các biện pháp mà cơ sở giáo dục của họ thực hiện và bổ sung vào các ý tưởng sáng tạo nhưng cụ thể khác có thể được sử dụng để tổ chức hoạt động chơi ngoài trời nhằm mở rộng vốn từ vựng cho trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non có hiệu quả. Do đây là một vấn đề còn khá mới mẻ ở Việt Nam nên cần phải tìm hiểu và nghiên cứu thêm các biện pháp tổ chức hoạt động chơi ngoài trời nhằm mở rộng vốn từ vựng cho trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non.

Từ khóa: rối loạn phổ tự kỉ, lứa tuổi mầm non, mở rộng vốn từ, hoạt động chơi ngoài trời

Acceptance of children with disabilities - an important element of inclusive education in kindergarten

Tiếp nhận trẻ khuyết tật - yếu tố quan trọng của giáo dục hòa nhập ở trường mầm non

TRAN Thi Minh Thanh - Hanoi National University of Education;

LE Vu Tuong Vy - Saigon Children's Charity

Last 20 years, many kindergartens have embraced policies of inclusive education across Vietnam. Inclusive education systems encourage the acceptance of children with special needs. This study was conducted to determine the levels of acceptance in early childhood for children with disabilities within inclusive kindergarten settings (where is expected to have high acceptance level). The participants of this study are 121 typically developing kindergarten children aged 60-72 months. The Acceptance Scale for Kindergarten-Revised (ASK-R) is used to measure peer acceptance of children with disability. A series of interviews with administrators, teachers, and children were also carried out in this study. Quantitative descriptive statistics shows that 50% of typical children have not known about disabilities and do not want to play with disabled peers. The findings suggest that levels of peer acceptance within the inclusive kindergarten are moderate and a significant difference between the acceptance levels of boys and girls, and the kind of preschools. The study concludes that children form attitudes about other individuals at an early age. Furthermore, disability awareness education impacts on the acceptance level of peers with disability. These findings are being used to further develop disability awareness interventions to help improve the social inclusion and participation of children with disabilities within formal classrooms.

Keywords: children with disabilities; inclusive education; levels of acceptance; disability awareness interventions.

A bibliometrics analysis of research on early childhood education in 2022

BÙI Thị Lâm, TRẦN Thị Kim Liên, TRẦN Thị Thắm, NGUYỄN Thị Mỹ Dung - Trường ĐHSP Hà Nội; HỒ Sỹ Hùng - ĐH Hồng Đức; PHẠM Thị Bền - Trường ĐHSP Hà Nội; HOÀNG Anh Đức - EdLab Asia

This study aims to find the research focus and to highlight authors, journals and documents on early childhood education in 2022. This article analyzed a dataset with 1586 Clarivate Web of Science indexed articles on this topic, using descriptive, co-occurrence and thematic analyses. The findings of this paper demonstrate the remarkable contribution of researchers from the United States and China in terms of research quantity and impact, as well as their collaboration with different researchers. The findings revealed four topics include: programmes, policies and their impact on children and preschool teachers; language and speech; behavior of preschool children; the quality of early childhood education. In addition, we also figured out the collaborative author groups and top influential journals. This study provides an overview of the issues of research interest in the field of early childhood education in 2022. Based on the paper, researchers can continue to develop other research in the future.

Keywords: Bibliometrics, Review, Early Childhood Education

Phân tích trắc lượng thư mục nghiên cứu về giáo dục mầm non năm 2022

Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu trọng tâm nghiên cứu và làm nổi bật những tác giả, tạp chí, tài liệu về giáo dục mầm non trong năm 2022. Nghiên cứu phân tích trên bộ dữ liệu gồm 1586 công trình học thuật từ cơ sở dữ liệu Web of Science của Clarivate, sử dụng các phân tích mô tả, các từ khóa lặp lại có sự liên kết với nhau và phân tích các chủ đề. Những phát hiện của bài báo này cho thấy sự đóng góp vượt trội của các nhà nghiên cứu từ Hoa Kỳ và Trung Quốc về số lượng và tác động nghiên cứu, cũng như sự hợp tác của họ với các nhà nghiên cứu khác nhau. Các chủ đề được tập trung chính bao gồm: các chương trình, chính sách và tác

động của chúng đối với trẻ em và giáo viên mầm non; ngôn ngữ và lời nói; hành vi của trẻ mầm non và chất lượng giáo dục mầm non. Ngoài ra, chúng tôi cũng tìm ra các nhóm tác giả hợp tác với nhau và tạp chí có ảnh hưởng hàng đầu. Nghiên cứu này giúp cung cấp một cái nhìn tổng quan về các vấn đề được quan tâm nghiên cứu trong lĩnh vực ECE năm 2022. Từ đó, cung cấp một cơ sở để các nhà nghiên cứu có thể tiếp tục phát triển các nghiên cứu khác trong tương lai.

Từ khóa : Trắc lượng thư mục, tổng quan, giáo dục mầm non

SESSION 2: EARLY CHILDHOOD EDUCATION IN VIETNAM AND DEVELOPING COUNTRIES: A POTENTIAL MARKET AND RISKS OF EDUCATION COMMERCIALIZATION?

Cross-cultural literature review of early childhood education in vietnam and croatia

Nghiên cứu tổng quan liên văn hoá về giáo dục mầm non ở Việt Nam và Croatia

*NGUYEN Nam Phuong - Hanoi National University of Education;
Mia COVIC - University of Zadar; & LE VanThang - Hanoi National
University of Education*

The paper gives a literature review of early childhood education (ECE) in Vietnam and Croatia. Comparative analyses of ECEC aim to identify similarities and differences subjected to the law and politics of early childhood education, thus developing an international debate. The leadership policy in kindergartens related to in-service teacher professional development (PD) includes such aspects as purposes, PD curriculum, and coordination. By analyzing educational policy cross-culturally in both countries, particularly in ECE, the papers are likely to provide answers to three research questions: (1) What are the main focuses and objectives of the early childhood education curriculum in each country; (2) What are the key impacts on the legislation of continuing professional development for the quality of kindergarten teachers; and (3) Are any findings given out and strenuous efforts made. Some critical findings have been provided, such as differences in factors of ECE program (age of children at kindergartens, time, instruction). Specifically, from the perspective of kindergarten school leaders, PD programs for in-service teachers should be considered as recommendations in innovative education in general and for Vietnam in particular.

Keywords: Croatia, early childhood education, kindergarten teachers, professional development, Vietnam

Financing preprimary education in Vietnam

Tài chính giáo dục mầm non ở Việt Nam

*NGUYEN Phuong - University of Iowa, USA & TRAN Thi Ngoc Bich -
Dartmouth College, USA*

Early childhood education in Vietnam has experienced significant changes. Of the challenges, a key and major one is the inadequate and inequitable allocation of resources for early childhood education, especially in public schools across provinces. This study is the first to examine how provinces allocate resources for early childhood education. We find that despite reliance on the central government's Decision 46, provinces in Vietnam show considerable autonomy and exhibit substantial variation in how they allocate education aid to pre-primary education. The variation manifests in how they allocate money between (and within) salary and non-salary purposes and how they treat different types of students (economically disadvantaged students, poor students and students with disabilities).

Keywords: early childhood education, school finance, education finance

The current situation of management of non-public preschools in Nam Dinh (Vietnam): A colorful picture **Thực trạng quản lý trường mầm non ngoài công lập tỉnh Nam Định (Việt Nam): Bức tranh sắc màu**

LE Van Thang, Hanoi National University of Education

The growing economy along with the trend of educational socialization creates favorable conditions for non-public education to develop strongly. Nam Dinh is a province with many non-public preschool educational institutions located in different areas, such as densely populated areas, industrial parks, religious establishments, etc., leading to some difficulties in management. Using the method of theoretical research and interviews with state managers in education and managers of non-public early childhood educational institutions, the

article presents some current situations in the management of non-public preschools in Nam Dinh province, including network of schools and classes; teachers; setups; salary policy and working conditions,.. Besides some outstanding advantages in terms of educational results, there is a number of difficulties and inadequacies in state management and school administration for non-public preschools Nam Dinh province. These practical issues need to be shared and improved, not only benefit for non-public preschools in Nam Dinh province but also for other areas.

Keywords: preschool, socialization of education, non, public education

**SESSION 3: INNOVATION FOR EARLY CHILDHOOD
EDUCATION 2 (LANGUAGES, GAMES, ART, TECHNOLOGY, ETC)**

**Teaching methods and process quality of the planned science
activity in Vietnamese preschool classrooms: a case study of
Danang**

**Phương pháp dạy học và chất lượng tiến trình của hoạt động khoa
học theo kế hoạch ở trường mầm non Việt Nam: nghiên cứu
trường hợp từ Đà Nẵng**

*DINH Hang & Fuminori NAKATSUBO - Hiroshima University, Japan; Ha
NGUYEN - The University of Danang, University of Science and Education*

This study explores how teaching methods are used and how they correlate with the process quality in the planned science activity (PSA) in Vietnamese preschool classrooms. Forty PSAs from five preschools were observed, video recorded, and field notes were taken over a period of three months. A new process quality tool was developed to evaluate the planned science activity. Our findings show that the process quality of PSA is minimal or low; related reasons also were found based on the items and scales of assessment tools. For PSAs with higher process quality, we found a balance between how teachers develop and improve children's critical thinking, how they encourage them to use language and communication, and how they care about their emotions. Based on these findings, this study calls for a reflective examination of the teaching paradigm that leads to good quality and the assessment tool for the planned science activity. Teacher training courses should consider and emphasize skills for a child-centered approach in practice.

Keywords: teaching methods, process quality, planned science activity, Vietnamese preschools

Relationship between Panel Theater and Sustainability of Concentration - Focusing on Children with Poor Concentration

Mối quan hệ giữa Kịch vải và sự duy trì tập trung chú ý - Nghiên cứu trên trẻ em kém khả năng tập trung

NGUYEN T. Cam Huong- Hanoi National University of Education; Yoshiko FUJITA & Makiko MATSUKA - Shukutoku University, Japan; Masako KOGA - Pipi Children Culture Laboratory, Japan

In this paper, we conducted a case study on the relationship between panel theater and concentration sustainability of children with poor concentration. We used semi-structured interviews with teachers working in special needs education centers and kindergartens in Vietnam and Japan about children behavior. We conducted a Multiple Baseline Design Model in videoing children's behavior related to their concentration while they are watching panel theatre performance. We then analyzed the answers from teachers, and analyzed the recorded videos to understand more characteristics of behaviors of children in their daily lives, as well as their behaviors when watching a panel theater and their concentration changing. The results showed that both in Vietnamese and Japanese case, children with poor concentration can focus to the performance of teachers longer, their focusing to the performance greatly extended when watching the panel theater and this suggested that one of the reasons is related to the using of the picture dolls and the way the performers keep eyes direction to children.

Keywords: Panel Theatre, concentration, picture doll, children with poor concentration

Narrative review of speech sound assessment tools for Vietnamese speaking children

Tổng quan mô tả công cụ đánh giá âm thanh lời nói tiếng Việt của trẻ em

PHAM Thi Ben - Hanoi National University of Education; LE Mai - Huong Ban Mai Center; PHAM Hang - Vietnam National Institute of Educational Sciences, PHAM Van - Vietspeech Edu; TRAN Thiep, BUI Phuong, & TRAN Anh - Hanoi National University of Education

Assessing speech sound productions of children is one of core components in process of intervention therapy for children with speech sound disorders. Speech productions can be assessed by different methods and tools, including standardized assessments. Standardized assessments to assessing speech productions of Vietnamese speaking children is rare. The paper uses narrative review and content analysis from 12 studies and tools that were collected from different sources to describe tools used in speech assessment for Vietnamese speaking children. Results reveal that all tools reviewed meet some requirements from international clinical guidelines for developing speech assessments and are not standardized tests yet. This raises a need and provide a suggestion to develop a standardized test in assessing speech productions of Vietnamese speaking children.

Keywords: assessment, tool, speech, Vietnamese, speech sound disorders

**SESSION 4: INNOVATION FOR EARLY CHILDHOOD
EDUCATION 3 (LANGUAGES, GAMES, ART, TECHNOLOGY)**

**Preschool Teachers' Perspectives on Using Pretend Play to
Support Verbal and Non-Verbal Communication Skills for 5-6 Year
Olds with Mild Intellectual Disabilities in Preschool**

**Quan điểm của giáo viên mầm non về việc sử dụng trò chơi đóng
vai để hỗ trợ kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và phi lời nói cho trẻ 5-6
tuổi khuyết tật trí tuệ nhẹ ở trường mầm non**

HO Sy Hung, Hong Duc University

The purpose of this study is to survey the perception of preschool teachers on using pretend play to teach verbal and non - verbal communication skills to children with mild intellectual disabilities aged 5-6 years old in preschool. Conducting a survey of 206 (N=206) preschool teachers teaching in 25 preschools with children with mild intellectual disabilities in 3 provinces including ThanhHoa, Daklac, Nghe An. Using a mixed research method, in which the focus is on the use of questionnaires, combined with in-depth interviews with teachers to find out the reality of preschool teachers' perception of using pretend play to teach verbal and non - verbal communication skills to children with mild disabilities. The survey results show that teachers have a good perception of the role of pretend play in supporting communication for children with mild intellectual disabilities 5-6 years old, using pretend play in inclusive classrooms with children with intellectual disabilities and positive communication environment are factors which have a great influence on the development of communication skills for children with intellectual disabilities in an inclusive classroom. Moreover, preschool teachers have interest in a method of teaching verbal and non - verbal communication skills with pretend play to children with mild disabilities 5-6 years old. This research result is an important foundation to propose

solutions to organize pretend play to teach verbal and non-verbal communication skills for children with mild intellectual disabilities aged 5-6 years old in preschool.

Keyword: Pretend play, Intellectual disabilities, verbal communication skills, non, verbal communication skills, preschool teacher

Applying STEAM in Vietnam's current early education program

*NGUYEN Thi Luyen, VU Thi Ha, BUI Minh Hai - National College
for Education, Hanoi*

The article provides an overview of STEAM education in early childhood education institutions in Vietnam in recent years and orients some forms of STEAM application into the ECE program. effectively. The content of the article includes: (1) A system of some general theoretical issues about STEAM education at the preschool level - resolving the concept of S, T, E, A, M; (2) Characteristics of the current Vietnamese ECE program; (3) Some shortcomings of STEAM education in preschool institutions; (4) Proposing some forms of application of STEAM education orientation to the development of ECE programs, including: Education according to the engineering design cycle (EDP: Engineering Design Process), Education according to the 5E teaching model (Engage, Explore, Explain, Elaborate Evaluate) and organize the implementation of the STEAM Project. In each form, the article analyzes the purpose of each stage and guides how to implement it for children of preschool age.

Áp dụng STEAM trong chương trình giáo dục mầm non của Việt Nam hiện nay

Bài viết cung cấp một góc nhìn khái quát về giáo dục STEAM tại các cơ sở giáo dục mầm non ở Việt Nam trong những năm gần đây và định hướng một số hình thức ứng dụng STEAM vào chương trình GDMN (giáo dục mầm non) một cách hiệu quả. Nội dung bài viết bao gồm: (1) Hệ thống một số vấn đề lý luận chung về giáo dục STEAM ở bậc học mầm non- phân giải khái niệm S,T, E,A,M; (2) Đặc điểm của chương trình

GDMN Việt Nam hiện nay; (3) Một số tồn tại của giáo dục STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non; (4) Đề xuất một số hình thức ứng dụng định hướng giáo dục STEAM vào phát triển chương trình GDMN bao gồm: Giáo dục theo chu trình thiết kế kỹ thuật (EDP: Engineering Design Process), Giáo dục theo mô hình dạy học 5E (Engage, Explore, Explain, Elaborate Evaluate) và tổ chức triển khai Dự án STEAM. Tại mỗi hình thức, bài viết có phân tích mục đích từng giai đoạn và hướng dẫn cách thức triển khai đối với trẻ ở độ tuổi mẫu giáo.

Từ khóa: Giáo dục STEM, STEAM, Giáo dục mầm non

Preschoolers' scientific creativity: a reason of research needed in early childhood education

TRAN Viet Nhi - University of Education, Hue University

In recent years, the issue of developing scientific creativity for preschool children has been interested in both theoretical and practical aspects. However, with a very small number of publications, it can be affirmed that this is a new research topic. This study focuses on clarifying the concept, nature, structure and characteristics of children's scientific creativity. On that basis, some research orientations are proposed on the scientific creativity of preschool children in the Vietnamese context.

Khả năng sáng tạo khoa học của trẻ mẫu giáo: một hướng nghiên cứu cần được quan tâm trong giáo dục mầm non

Trong những năm gần đây, vấn đề phát triển khả năng sáng tạo khoa học cho trẻ mẫu giáo đã được quan tâm trên cả phương diện lí luận và thực tiễn. Tuy vậy, với số lượng công bố còn rất ít ỏi, có thể khẳng định đây là chủ đề nghiên cứu còn mới mẻ. Nghiên cứu này nhằm tập trung làm rõ khái niệm, bản chất, cấu trúc và đặc điểm khả năng sáng tạo khoa học của trẻ em. Trên cơ sở đó, đề xuất một số định hướng nghiên cứu về khả năng sáng tạo khoa học của trẻ mẫu giáo trong bối cảnh Việt Nam.

Từ khóa: sáng tạo, khoa học, sáng tạo khoa học, trẻ mẫu giáo, giáo dục mầm non

SESSION 5: PHYSICAL AND MENTAL HEALTH FOR TEACHERS AND CHILDREN AS AN ECOSYSTEM

Building creative learning models with student's emotions and intention identification from picture stories

*HUYNH Thi Kim Chi - Khanh Hoa University;
Kosuke TAKANO - Kanagawa University, Japan*

This paper presents a model to support creative learning from visual stories and nature sounds based on recognition of emotions and intentions from body movements and facial expressions of students. Focus on collaborative and creative learning, guide cues, and implement shared emotional learning models using recognized facial expressions and body movements. State-of-the-art computer technologies can now support emotional education with the application of music and video based on a rhythmic approach. However, the conventional computer-aided educational model cannot interpret the feelings, and intentions of the students to convey the atmosphere shared by the students. By several tests using the prototype, we evaluate the feasibility of the proposed model.

Keywords: education, emotion, intention, body movement, deep learning

Xây dựng mô hình học tập sáng tạo với việc xác định cảm xúc và ý định của học sinh từ các truyện tranh

Bài báo này trình bày một mô hình hỗ trợ học tập sáng tạo từ các câu chuyện hình ảnh và âm thanh thiên nhiên dựa vào nhận dạng cảm xúc và ý định từ chuyển động cơ thể và nét mặt của học sinh. Tập trung vào việc học tập hợp tác và sáng tạo, hướng dẫn các gợi ý và triển khai mô hình học tập chia sẻ cảm xúc bằng cách sử dụng các biểu cảm được nhận dạng trên khuôn mặt và chuyển động của cơ thể. Các công nghệ máy tính tiên tiến hiện nay có thể hỗ trợ giáo dục cảm xúc bằng ứng dụng âm nhạc và video dựa trên phương pháp tiếp cận nhện điệu. Tuy nhiên, mô hình giáo dục thông thường với sự hỗ trợ của máy tính không thể diễn

giải cảm xúc, và ý định của học sinh để truyền tải bầu không khí được học sinh chia sẻ. Bằng một số thử nghiệm sử dụng nguyên mẫu, chúng tôi đánh giá tính khả thi của mô hình được đề xuất.

Từ khóa: Giáo Dục, Cảm Xúc, Ý Định, Chuyển Động Cơ Thể, Học Sâu

Research on the skill of recognizing and expressing of emotions in children of 5-6 years old: a case of kindergartens in Lien Chieu district (Danang)

*NGO Van, NGUYEN Tram, NGUYEN Tram Anh
- University of Education, Danang University*

The skill of recognizing and expressing emotions is one of the important skills in the development process of preschool children. The recognition of emotional signals contained in behaviors, words, physiological changes (facial expressions, body movements, etc.) a child himself/herself as well as those of others is considered as the basis for the selection of appropriate responses or as the foundation for the child's socio-emotional competence. This study was carried out to assess the level of the skill of recognizing and expressing emotions in children 5-6 years old, as a basis for proposing measures to educate preschool-aged children about skills to recognize and express emotions. The study was conducted based on the content about assessing children as referred from “the developmental standards of 5-year-old child” (draft version, 2022), in order to assess the level of the skill to recognize and express emotions of 106 children aged 5-6 (52 boys, 54 girls) in different kindergartens in Lien Chieu district - Da Nang. With the reliability coefficient of the whole test (Cronbach's Alpha) of 0.871, the study obtained research results on low- and very low-level skills to recognize and express emotions accounting for the majority of children, with an average score of 6.82.

Keywords: emotion, skill of recognizing and expressing emotions, children aged 5-6

Nghiên cứu kỹ năng nhận biết và thể hiện cảm xúc của trẻ 5-6 tuổi tại quận Liên Chiểu (thành phố Đà Nẵng)

Nhận biết và thể hiện cảm xúc (NB&THCX) là một kỹ năng quan trọng trong quá trình phát triển của trẻ mẫu giáo, việc nhận ra các tín hiệu cảm xúc chứa đựng trong những hành vi, lời nói, thay đổi sinh lý (nét mặt, chuyển động cơ thể,...) của mình cũng như của người khác là nền tảng cho việc lựa chọn những phản ứng phù hợp hay nền tảng cho năng lực cảm xúc - xã hội của trẻ. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm kiểm tra mức độ kỹ năng NB&THCX của trẻ 5 - 6 tuổi, làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp giáo dục kỹ năng NB&THCX cho trẻ em trong độ tuổi mầm non. Nghiên cứu đã dựa trên nội dung đánh giá trẻ theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (Bảng Dự thảo, năm 2022) để kiểm tra mức độ kỹ năng NB&THCX của 106 trẻ 5 - 6 tuổi (52 trẻ trai, 54 trẻ gái) ở các trường mầm non tại quận Liên Chiểu - Đà Nẵng. Với hệ số tin cậy của toàn bài tập kiểm tra (Cronbach's Alpha) $\alpha = 0.871$, nghiên cứu thu được kết quả kỹ năng NB&THCX của trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non quận Liên Chiểu - thành phố Đà Nẵng ở mức độ thấp và rất thấp chiếm phần lớn, với điểm trung bình = 6.82.

Từ khóa: cảm xúc, kỹ năng nhận biết và thể hiện cảm xúc, trẻ 5 -6 tuổi

Narrative review on methods assessing children's narrative skills

PHAM Thi Ben - Hanoi National University of Education; LE Mai - Huong BanMai Center, PHAM Hang - The Vietnam National Institute of Educational Sciences; VU Kieu Anh - Hanoi Pedagogical University 2; NGUYEN Hoang Yen - National Academy of Educational Management; BUI Thi Lam - Hanoi National University of Education

Narrative is a prerequisite, predictable factor of human literacy and a fundamental element in discourse, the basis of many social interactions. Narratives can show how children organize ideas in their narratives and gain insight into their language and cognitive abilities. Narrative is considered an important part of language assessment and intervention programs for children with language disorders. Narrative

sampling and analysis is used to assess language competence and speech development told in many languages. However, there are not many studies on the narrative skills of normal children and language disorders in Vietnam. To examine the use of narrative as a method of assessing language competence of Vietnamese-speaking children, this article conducts a descriptive review from 20 documents to synthesize methods of sampling narratives in children. The results of the analysis show that there are three basic groups of methods used to sample children's narratives: retelling stories using comic books without words, self-narrating stories using pictures without words, and telling about personal experiences and ordinary conversations. The methods are used with children of different age groups and developmental states. Narrative samples were all recorded, documented and used for language analysis at the macro and micro level.

Keywords: narrative samples, narrative, methods, children

Tổng quan mô tả về phương pháp đánh giá kỹ năng lời kể của trẻ em

Lời kể là một nhân tố tiên quyết, có thể dự đoán được khả năng đọc viết của con người và là một thành tố cơ bản trong diễn ngôn, cơ sở của nhiều tương tác xã hội. Lời kể có thể cho biết trẻ sắp xếp ý tưởng trong câu chuyện kể của mình như thế nào và biết rõ hơn về khả năng ngôn ngữ và nhận thức của trẻ. Lời kể được coi là một phần quan trọng trong các chương trình đánh giá và can thiệp ngôn ngữ cho trẻ có rối loạn về ngôn ngữ. Việc lấy mẫu và phân tích lời kể để đánh giá năng lực ngôn ngữ và sự phát triển của lời kể được thực hiện nhiều ngôn ngữ. Tuy nhiên, những nghiên cứu về kỹ năng lời kể của trẻ em bình thường và rối loạn ngôn ngữ ở Việt Nam chưa nhiều. Để xem xét việc sử dụng lời kể như một phương pháp đánh giá năng lực ngôn ngữ của trẻ em nói tiếng Việt, bài viết này nghiên cứu tổng quan mô tả từ 20 tài liệu để tổng hợp các phương pháp lấy mẫu lời kể ở trẻ em. Kết quả phân tích cho thấy có ba nhóm phương pháp cơ bản dùng để lấy mẫu lời kể của trẻ em là: kể lại chuyện theo truyện tranh không lời, tự kể chuyện theo tranh không lời, và kể về trải nghiệm cá nhân và trong hội thoại thông thường. Các phương

pháp được sử dụng với trẻ ở nhiều nhóm tuổi và tình trạng phát triển khác nhau. Mẫu lời kể đều được ghi lại, văn bản hoá và được sử dụng để phân tích ngôn ngữ ở cấp độ vĩ mô và vi mô.

Từ khóa: mẫu lời kể, lời kể, phương pháp, trẻ em

SESSION 6: RENOVATING EARLY CHILDHOOD EDUCATION PADEGOGY

Theoretical framework on the use of art-inspired pedagogy in early childhood to mitigate urban barriers

Khung lý thuyết về việc sử dụng phương pháp sư phạm lấy cảm hứng từ nghệ thuật để giảm thiểu các rào cản đô thị trong giáo dục mầm non

*Kelsey Anne Carlton, VVOB Vietnam; TRAN Khanh Thy - KULeuven
(Belgium); KIEU Thi Kinh - University of Da Nang; PHAM Thi Thu-
National College of Education (Vietnam); DANG Minh Thu- Vietnam
Museum of Ethnology; AN Thu Tra- Live Art Vietnam*

Cities around the world are changing rapidly, putting new pressures on the education system. Vietnam's cities have particularly seen a period of rapid economic growth, among the highest in Southeast Asia, being framed as an “economic miracle” (Van & Sudhipongpracha, 2015). Despite the certain benefits of the rapid urbanization, this phenomenon in Vietnam's major cities creates barriers to learning for their most vulnerable populations. To address these barriers, this paper aims to answer the question of if and how art-inspired pedagogy (AIP) can be used to mitigate the urban barriers in the early childhood education (ECE) system and how the city, which is rich in culture and resources, can be leveraged to enhance the education of ECE students. Through a rapid literature review, we discovered the potential benefits of AIP and what conditions are needed to implement AIP in Southeast Asia. Additionally, the organizations project in Da Nang, Vietnam provides a practical lesson learned on how AIP can fit within the existing system and support the new early childhood curriculum in Vietnam, as well as what needs to be in place for this to be successful. This paper provides a theoretical framework, based on literature and practice, for implementing art-inspired pedagogy in the urban environment in Vietnam.

Keywords: arts, urban education, early childhood, learning through play

**Improving adaptability in pre- and in-service teacher training
curricula majored in early childhood education: a case study of Ha
Tinh University**

**Nâng cao khả năng thích ứng trong chương trình đào tạo giáo viên
hệ chính quy và vừa làm vừa học chuyên ngành giáo dục mầm non:
Nghiên cứu trường hợp tại Đại học Hà Tĩnh**

*NGUYEN Nam Phuong - Hanoi National University of Education; LE Thi
Bich Ngoc - Ha Tinh University; Tu Duc VAN & TRAN Thi Ngoc Hoa -
Hanoi National University of Education*

The article researches on the adaptability of pedagogical students in general, and students majoring in Early Childhood Education in particular and describes the specialized training program in early childhood education at Ha Tinh University. Simultaneously collecting datas at 17 kindergartens in Ha Tinh province (consisting of 11 public and 6 non-public schools), on the responses of 192 administrators and preschool teachers. In the course of their work (about teacher motivations, desires, and working efficiency), some of their suggestions on the training program for students majoring in preschool education in terms of its framework, its operation academically and practically, as well as the collaboration of the stakeholders. We the authors propose a number of measures to improve the adaptability mentioned in the curriculum framework of graduate education in Ha Tinh University and in the professional development program for teachers in kindergartens contemporarily.

Keywords: adaptability, Early childhood education, graduate education, Ha Tinh University

Reality of children's rights responsibility-based education for 5-6-year-old preschoolers

Thực trạng giáo dục tính trách nhiệm dựa trên quyền trẻ em cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

NGUYEN Thi Luyen, Hanoi National University of Education

Educating children about responsibility right from the preschool age is necessary to meet the needs of society. Today, along with the development of the legal system, responsibility education for children must be based on ensuring the implementation of Children's Rights. This paper presents the results of research on the current situation of Children's Rights - based Responsibility Education for 5-6 year old in preschool through quantitative research methods (survey form, survey exercise) and qualitative (observation, interview). Research results allow educators, preschool teachers and parents to properly assess children's responsibility performance and then propose appropriate measures to educate children about responsibility based on the Children's Rights.

Keywords: Responsibility, Responsible being, Children's Rights, Responsibility Education, 5-6 years old

UNPRESENTED PAPERS

Overview of supporting communication skills for children with mild intellectual disabilities in kindergartens

Tổng quan về hỗ trợ kỹ năng giao tiếp cho trẻ khuyết tật trí tuệ thể nhẹ ở mẫu giáo

HO Sy Hung, Hong Duc University

The number of children with mild intellectual disabilities studying at preschools is increasing. The difficulties in communication and interaction make it difficult for them to participate in activities with their peers, therefore, finding solutions to support communication skill for them is considered one of the most important educational goals in preschools nowadays. This paper aims to overview the researches on supporting communication skills for children with mild intellectual disabilities in preschool, analyzing the effectiveness of improving communication skills for children with mild intellectual disabilities. The main method used is theoretical research through synthesis and analysis of research results on support, intervention and therapy solutions to help children with mild intellectual disabilities communicate with their peers. The study has revealed that educators are applying many different methods to support communication skills for children with intellectual disabilities such as: using role play, storytelling; using interactive family activities and applying early intervention programs for children with mild intellectual disabilities. This research result will be the foundation for preschool teachers to consider and choose the most effective solutions suitable to the unique characteristics of each child with mild intellectual disability studying in preschools today to help children integrate into society.

Keywords: Communicative skill, intellectual disabilities, inclusive classroom, kindergarten

Developing preschool education in disadvantaged areas - current status and solutions

Mai Van Tinh- Center for higher education technology, science transfer research (Vietnam)

The UN's Educational Sustainable Development (ESD) perspective is an important topic for student education globally. In Vietnam, preschool education is identified as the first stage of the process of educating and training Vietnamese people. The basic task of this educational level is to form for children the initial foundations of the new human personality, helping children develop comprehensively, harmoniously and balanced, healthy both physically and mentally, preparing children to study well, live and work in accordance with the requirements of national development in each period. The purpose of the article is to analyze the current state of early childhood education in disadvantaged areas in Vietnam, on the basis of which, clearly identify measures to develop preschool education in disadvantaged areas in the current period to suit the development trend of early childhood education in the world. The article proposed 7 policy recommendations for the development of early childhood education in remote, mountainous and island areas.

Key words: Early childhood education in remote area, ESD, the world Trends, development policy

Phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn - Hiện trạng và giải pháp

Quan điểm “Giáo dục vì sự phát triển bền vững” của Liên hợp quốc (Educational Sustainable Development - ESD) là chủ đề quan trọng đối với giáo dục học sinh trên toàn cầu. Ở Việt Nam, Giáo dục mầm non được xác định là khâu đầu tiên của quá trình giáo dục, đào tạo nhân cách con người Việt Nam. Nhiệm vụ cơ bản của bậc học này là hình thành cho trẻ những cơ sở ban đầu của nhân cách con người mới, giúp cho trẻ phát triển toàn diện, hài hòa, cân đối. khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần,

chuẩn bị cho trẻ khả năng học tập tốt, sống và làm việc phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong từng thời kỳ. Mục đích của bài báo là phân tích hiện trạng Giáo dục mầm non vùng khó khăn ở Việt Nam, trên cơ sở đó, xác định rõ các biện pháp phát triển Giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn, thiết thời trong giai đoạn hiện nay cho phù hợp với xu thế phát triển Giáo dục mầm non trên thế giới. Bài báo đã đề xuất 7 kiến nghị chính sách phát triển Giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo. Từ khóa: GD mầm non vùng sâu, xa, ESD, xu thế thế giới; chính sách phát triển

Từ khóa: GD mầm non vùng sâu, xa, ESD, xu thế thế giới, chính sách phát triển

Language development for kindergarten in STEAM educational activities

TRAN Viet Nhi - University of Education, Hue University

LA Thi Bac Ly - Hanoi National University of Education

Language development for preschool children in STEAM education is an issue that has received special attention in the world in recent years. The article presents the task of language development for preschool children, analyzes the relationship between STEAM education and children's language development; thereby proposing some measures to develop language for preschool children through STEAM education, including: (1) Using a question system to stimulate children to talk and discuss before, during and after the activity; (2) Using literary works in STEAM activities; (3) Provide opportunities for children to draw - write and read in STEAM activities/projects; (4) Encourage children to retell their experiences in a variety of ways. These measures, if used in a reasonable and flexible manner, not only help children develop language smoothly and effectively, but also positively affect the process of acquiring STEAM concepts and practical skills. of children.

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo trong hoạt động giáo dục STEAM

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non trong giáo dục STEAM là vấn đề đã và đang được đặc biệt quan tâm trên thế giới trong những năm gần đây. Bài viết trình bày nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo, phân tích mối liên hệ giữa giáo dục STEAM với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ; từ đó đề xuất một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo thông qua giáo dục STEAM, gồm: (1) Sử dụng hệ thống câu hỏi nhằm kích thích trẻ trò chuyện, thảo luận trước, trong và sau hoạt động; (2) Sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động STEAM; (3) Cung cấp cơ hội cho trẻ vẽ - viết và đọc sách trong hoạt động/ dự án STEAM; (4) Khuyến khích trẻ kể lại quá trình trải nghiệm dưới nhiều hình thức khác nhau. Những biện pháp này nếu được sử dụng kết hợp một cách hợp lý, linh hoạt không những giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thuận lợi, hiệu quả mà còn tác động tích cực đến quá trình tiếp thu các khái niệm và kỹ năng thực hành STEAM của trẻ.

Từ khóa: ngôn ngữ, phát triển ngôn ngữ, STEAM, trẻ mẫu giáo

Developing vocabulary for 3-4 years old children through the activities to discover the animal world

Nguyen Thi Ngoc Chau, Hong Duc University

The activity of discovering the animal world is one of the effective activities contributing to the development of vocabulary for preschool children, especially children in the 3-4 years old period. This article on the one hand, aims to learn some concepts and characteristics of vocabulary development explore the animal world for the development of vocabulary for 3-4-year-old, survey the actual situation of organizing activities. scientific discovery in general and animal world in particular in preschools in Thanh Hoa province, on the other hand, it also proposes 03 measures to develop vocabulary for 3-4-year-old preschool children through activities. explore the animal: Measure 1: Organize activities to experience and explore with the animal world for children to accumulate vocabulary; Measure 2: Build games associated with the animal world for

children to develop their vocabulary; Measure 3: Ask questions, suggest situations so that children can often repeat difficult words and new words, to meet the requirements of preschool education in the new situation.

Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua hoạt động khám phá thế giới động vật

Tìm hiểu một số khái niệm, đặc điểm của sự phát triển vốn từ, khám phá thế giới động vật đối với sự phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi, vừa là cơ sở khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động khám phá khoa học nói chung, khám phá thế giới động vật nói riêng ở các trường mầm non trên địa bàn Thanh Hóa, bài viết còn đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua hoạt động khám phá thế giới động vật, để đáp ứng yêu cầu giáo dục Mầm non trong tình hình mới.

Từ khóa: phát triển vốn từ, khám phá khoa học, thế giới động vật, trẻ 3, 4 tuổi

Collaboration between schools and families in social – emotional learning for preschoolers

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tình cảm - xã hội cho trẻ mẫu giáo

TRAN Thi Tham, TRAN Thi Kim Lien, NGUYEN Thi Nhu Mai,

HOANG Quy Tinh, NGUYEN Ha Linh

- Hanoi National University of Education

Social - emotional learning for children is one of the educational goals of many countries worldwide, including Vietnam. Close collaboration between educational forces, particularly schools and families, is essential for children's best social and emotional development. The study used a survey method to interview 273 preschool teachers from six provinces in northern Vietnam. According to the findings, the majority of teachers who participated in the survey felt that preschool educational institutions had different forms of

coordination and support for families in social and emotional learning for preschool children according to the preschool educational curriculum framework. Although these forms are not used on a regular basis, they do contribute to significant effectiveness in children's social and emotional development. Some teachers in mountainous areas continue to face numerous challenges in coordinating and supporting children's families, such as language differences, a lack of technological resources, and so on. More future research works that use a combination of different research methods and are carried out in many regions with diverse socio-cultural and economic conditions are required to solve the research problem.

Keywords: Collaboration between schools and families, social, emotional learning, preschoolers

Physical and mental well-being of school teachers

Balasubramaniam Mariappan, Reddy p. Janardhana Kumar - Department of education, Bharathiar University, India

“A Sound Mind in A Sound Body”. An attempt has been made to ascertain the level of physical and mental well-being of the school female teachers in the Coimbatore district of Tamil Nadu State in India. As many as 109 samples were collected from the school female teachers working in government, government-aided and self-finance schools of the Coimbatore district. The tool “Physical and Mental Well-being Scale” was constructed and standardized by the investigators for the collection of data. The findings showed that 56.88% of school female teachers have high physical and mental well-being practices.

Keywords: Teacher Well, being, Mental Health, Physical Activity, Teachers Development, Health and Fitness

Positive educational methods in early education in Vietnam

NGUYEN Thi Hien Oanh, Sai Gon University

Currently, there are many educational methods to help children develop comprehensively in the direction of knitting competence applied in the world and in Vietnam. Choosing the right positive education method is important to the cognitive development of children. The article focuses on studying active educational methods in preschool children's education, environment and conditions for organizing cognitive activities for children; The process of selecting active educational methods suitable for preschool education in Vietnam today. Hiện nay, có rất nhiều phương pháp giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện theo định hướng năng lực đan được áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam. Việc lựa chọn phương pháp giáo dục tích cực phù hợp có ý nghĩa quan trọng đến quá trình phát triển nhận thức của trẻ. Bài viết tập trung nghiên cứu phương pháp giáo dục tích cực trong giáo dục trẻ mầm non, môi trường và điều kiện tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ; Quy trình lựa chọn phương pháp giáo dục tích cực phù hợp với giáo dục mầm non ở Việt Nam hiện nay.

Phương pháp giáo dục tích cực trong giáo dục mầm non ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay, có rất nhiều phương pháp giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện theo định hướng năng lực đan được áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam. Việc lựa chọn phương pháp giáo dục tích cực phù hợp có ý nghĩa quan trọng đến quá trình phát triển nhận thức của trẻ. Bài viết tập trung nghiên cứu phương pháp giáo dục tích cực trong giáo dục trẻ mầm non, môi trường và điều kiện tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ; Quy trình lựa chọn phương pháp giáo dục tích cực phù hợp với giáo dục mầm non ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hoạt động nhận thức, phương pháp giáo dục tích cực, trẻ mẫu giáo

Preschool teachers' mental health and children's mental health: two aspects of a problem - views from some evidence-based research in the world

NGUYEN Tuan Vinh, NGUYEN Phuoc Cat Tuong, TRAN Thi Tu Anh,
DINH Thi Hong Van, NGUYEN Thi Quynh Anh - University of Education, Hue
University, NGUYEN Ngoc Quynh Anh - RMIT University*

Less work has focused on the reciprocal association between child behavior problems and preschool teachers' mental health, especially in Vietnamese context. Understanding this association can provide critically important information for policy and professional development as well as help improve mental health in both preschool teachers and their students. Our literature review, therefore, aims to analyze and synthesize international studies on this relationship to provide the necessary theoretical bases and orientations for future studies in Vietnam. The review shows that there are 10 typical international studies investigating this mutual relationship, confirming that the mental health of preschool teachers and children are two sides of a coin. Thus, in order to be highly effective, it is recommended that mental health interventions need to simultaneously target both agencies.

Keywords: Mental health, preschool teachers, prechoolers, evidence based research

Sức khỏe tâm thần của giáo viên mầm non và sức khỏe tâm thần của trẻ mầm non: hai mặt của một vấn đề - nhìn từ một số nghiên cứu thực chứng trên thế giới

Rất ít nghiên cứu được công bố về mối quan hệ hai chiều giữa sức khỏe tâm thần của giáo viên mầm non và của trẻ mầm non, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam. Việc nghiên cứu về mối liên hệ qua lại giữa các vấn đề về hành vi, cảm xúc của trẻ và stress cá nhân hay công việc của giáo viên có thể cung cấp thông tin cực kỳ quan trọng để nâng cao năng lực nghề nghiệp, phát triển các chính sách phù hợp cho giáo viên mầm non cũng như cải thiện sức khỏe tâm thần cho cả giáo viên và trẻ. Nghiên cứu tổng quan này của chúng tôi, vì thế, nhằm mục đích phân tích và tổng hợp các

nghiên cứu trên thế giới về mối quan hệ này để cung cấp các cơ sở lý luận cần thiết, định hướng cho các nghiên cứu thực chứng trong tương lai ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 10 nghiên cứu tiêu biểu trên thế giới khảo sát về mối quan hệ tương hỗ này, khẳng định sức khỏe tâm thần của giáo viên mầm non và của trẻ là hai mặt của một vấn đề không thể tách rời. Vì thế, các chương trình can thiệp nâng cao sức khỏe tâm thần của giáo viên mầm non và của trẻ được khuyến nghị cần tác động đồng thời cả hai đối tượng này để đạt hiệu quả cao nhất.

Từ khóa: Sức khỏe tâm thần, giáo viên mầm non, trẻ mầm non, nghiên cứu thực chứng

Modern Vietnamese early childhood education system – an overview

Nghiên cứu tổng quan hệ thống giáo dục mầm non Việt Nam hiện đại

Vu Thi Thao, Hanoi National University of Education

The purpose of this article is to provide an overview of Modern Vietnamese early childhood education system (the Early childhood Education system that established after 1986). This article explained how modern Vietnamese ECE system is structured, the national curriculum framework and assessment that currently used in Vietnam, responsibility of authorities, academic school year, requirement for preschool teachers and key policies in ECE.

Keywords: Early Childhood Education, Vietnamese, Vietnamese curriculum framework, Modern system

Some issues about authority in early education

VU Thi Huyen, Thai Binh College of Pedagogy

Lai Thi Huong, Hanoi Metropolitan University

Autonomy in early childhood education is one of the development trends in the current period so that the Vietnamese preschool education market continuously grows and meets the high quality demand in education. parents' preschool. The article focuses on some main contents: Overview of governance, autonomy and self-responsibility in schools; analyze the implementation of autonomy in the administration of preschool education institutions; thereby proposing some solutions to innovate the management of preschool education institutions in Vietnam in the current period.

Một số vấn đề về tự chủ trong giáo dục mầm non

Tự chủ trong giáo dục mầm non là một trong những xu hướng phát triển trong giai đoạn hiện nay để thị trường giáo dục mầm non Việt Nam liên tục tăng trưởng và đáp ứng được nhu cầu chất lượng cao trong giáo dục mầm non của các bậc phụ huynh. Bài viết tập trung vào một số nội dung chính: Tổng quan về quản trị, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong nhà trường; phân tích việc thực hiện tự chủ trong quản trị cơ sở giáo dục mầm non; từ đó đề xuất một số giải pháp đổi mới công tác quản trị cơ sở giáo dục mầm non Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: giáo dục mầm non, tự chủ, quản trị, đổi mới

Factors affecting the career love of last year students of early education

DANG Ngoc Quyen - Dak Lak College of Pedagogy,

Tay Nguyen

Love for the job is an important quality for every teacher, especially for preschool teachers. Love for the profession is the criterion that determines every teacher's success. Being a motivation for teachers to improve their professional learning, to form qualities and personality so

that teachers can create beautiful souls. The article is through studying the factors that affect the love of the profession of students of preschool education (ECE) at Dak Lak Pedagogical College. Since then, a number of valuable scientific results have been obtained as a basis for proposing some solutions to contribute to improving the quality of teacher training who are truly professional, have a love for children, are passionate about ECE industry meets the requirements of society in the current context.

Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng yêu nghề của sinh viên năm cuối ngành giáo dục mầm non

Lòng yêu nghề là phẩm chất quan trọng của mỗi người giáo viên, đặc biệt đối với giáo viên mầm non. Yêu nghề là tiêu chuẩn quyết định mọi thành công của giáo viên. Là động lực để giáo viên nâng cao học tập chuyên môn hình thành phẩm chất, nhân cách để từ đó giáo viên kiến tạo nên những tâm hồn đẹp. Bài viết thông qua nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng lòng yêu nghề của sinh viên (SV) ngành giáo dục mầm non (GDMN) Trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Đắk Lắk. Từ đó thu nhận một số kết quả có giá trị khoa học làm cơ sở đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên thực sự có chuyên môn, có tình yêu nghề mến trẻ, thiết tha với sự nghiệp GDMN đáp ứng yêu cầu của xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Sinh viên, lòng yêu nghề, nghề giáo viên mầm non.

Adaptation to kindergarten of 24-36-month-old children

Mức độ thích ứng với mẫu giáo của trẻ 24-36 tháng tuổi

TRAN Thi Kim Lien - Hanoi National University of Education

Transition from home to kindergarten is a turning point for young children. Children aged 24-36 months who go to kindergarten for the first time have many different manifestations and adaptation times. The article used the observation method according to the scale to assess the level of adaptation to kindergarten over 70 children aged 24-36 months

in Nam Dinh. The survey results showed that the adaptation to the kindergarten of children aged 24-36 months has been improved after the first 4 weeks despite the high rate at the medium level. Some manifestations that are difficult to form in children include the ability to accept change in familiar situations, the ability to establish relationships with teachers and peers, and participation in activities of daily routines.

Keywords: adaptation, kindergarten, 24, 36, month, old children.

International experiences for developing early childhood education in remote area of Vietnam

Kinh nghiệm quốc tế về phát triển giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa của Việt Nam

Cunningham Jc - ACTs of life (Singapore)

MAI Van Tinh - Center for Higher Education Technology, Science Transfer Research (Vietnam)

Phan Tram - ACTs of life (Vietnam)

Based on the information about the current status presented in recent studies, the purpose of this paper is to introduce new, up-to-date Edtech solutions in English learning, ECE teacher training, life skills, soft skills, S.T.E.A.M. education and interactive whiteboards from Singapore to upgrade the quality of early childhood education in disadvantaged areas of Vietnam.

Keywords: Edtech Solutions, International Experiences from Singapore, Disadvantaged Areas, Vietnam, ACTs of life

THANKS TO THE CONTRIBUTORS AND SPONSORS

The 2023 VES is co-organized by HNUE, AVSE Global and FAROS Consulting & Education, with the support of Vietnamese Ministry of Education & Training, and other sponsors. The Conference provides an opportunity for academicians and professionals from various educational fields to share their theoretical knowledge, research findings and educational practices with their colleagues and academic community. The Organizing Committee sincerely extends special thanks to the sponsors for supporting our mission and making the third Conference possible!

International reviewers are thanked and complimented for their enormous effort and effective contribution to patiently reviewing Conference papers and making the Conference Agenda.

Our special thanks go to all participants for your great scientific input, and for many fruitful discussions and scientific interaction.

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING



VIET KIDS



TUOI THANH TIEN
Preschool
BE HAPPY